

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**NGUYỄN HỒNG NHUNG**

**TỘI MUA DÂM NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THEO PHÁP LUẬT  
HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**Ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự**

**Mã số: 838.01.04**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

**PGS.TS. CAO THỊ OANH**

**HÀ NỘI, 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu nêu trong Luận văn là trung thực và tôi xin chịu trách nhiệm về tất cả những số liệu và kết quả nghiên cứu đó. Luận văn này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2018*

**Nguyễn Hồng Nhung**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: <u>NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ TỘI MUA DÂM NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI.....</u></b>	<b>9</b>
1.1. Các khái niệm chung.....	9
1.2. Khái quát quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội mua dâm người dưới 18 tuổi.....	13
1.3. Dấu hiệu pháp lý của tội mua dâm người dưới 18 tuổi .....	21
1.4. So sánh tội mua dâm người dưới 18 tuổi với các tội phạm có liên quan tới tự do ý chí tình dục khác .....	34
1.5. Quy định về hành vi có tính chất tương đồng với tội mua dâm người dưới 18 tuổi tại một số quốc gia khác .....	38
<b>CHƯƠNG 2: <u>THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH VỀ TỘI MUA DÂM NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI.....</u></b>	<b>41</b>
2.1. Thực tiễn định tội danh đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi.....	41
2.2. Thực tiễn quyết định hình phạt đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi....	57
<b>CHƯƠNG 3: <u>CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI MUA DÂM NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI.....</u></b>	<b>62</b>
3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tội mua dâm người dưới 18 tuổi	62
3.2. Các giải pháp khác .....	65
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>77</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>79</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ADPL:	Áp dụng pháp luật
BLHS:	Bộ luật Hình sự
BLDS:	Bộ luật Dân sự
BLTTHS:	Bộ luật Tố tụng hình sự
CTTP:	Cấu thành tội phạm
TAND:	Tòa án nhân dân
TNHS:	Trách nhiệm hình sự

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 2.1. Phân tích diễn biến tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) trong 10 năm gần đây (2008 – 2017)

Bảng 2.2. Giới tính bị cáo trong vụ án về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên trong 10 năm gần đây (2008 – 2017)

Bảng 2.3. Phân tích tuổi của bị cáo trong vụ án về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) trong 10 năm gần đây (2008 – 2017)

Bảng 2.4. Những hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) trong 10 năm gần đây (2008 – 2017)

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, cùng với chính sách mở cửa hội nhập kinh tế, gia nhập các tổ chức quốc tế, đất nước ta đã đạt được những thành quả tích cực trên nhiều lĩnh vực của đời sống như kinh tế, văn hóa, xã hội... và đặc biệt phải kể đến là về kinh tế. Điều này được nhận thấy qua phản ánh thu nhập bình quân đầu người ngày một tăng cao (năm 2010: thu nhập bình quân đầu người xấp xỉ 1168 USD, năm 2011: 1300 USD, năm 2016: gần 2200 USD, năm 2017: 2385 USD gần gấp 2 lần so với năm 2010). Đi liền với sự phát triển của đất nước nói chung, của nền kinh tế nói riêng không chỉ có những kết quả tích cực mà còn có những mặt tiêu cực như bất bình đẳng xã hội; phân hóa giàu nghèo; sự xuống cấp của đạo đức, văn hóa; lối sống trụy lạc, thực dụng; tệ nạn xã hội; tình hình tội phạm... ngày một gia tăng.

Sự phát triển của nền kinh tế làm xuất hiện những cậu ấm, cô chiêu, những đại gia nhiều tiền, lắm của, mê “cửa lạ”; sự ăn chơi, đua đòi của một bộ phận lớn những cá nhân chưa phát triển đầy đủ về nhận thức (người dưới 18 tuổi) càng lúc càng thúc đẩy sự phát triển của tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em nói chung, tội mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng. Vấn nạn xâm hại tình dục trẻ em hiện là một trong những vấn đề đáng báo động. Theo báo cáo của Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an năm 2016, toàn quốc phát hiện 1.641 vụ xâm hại trẻ em, gồm 1.807 đối tượng, 1.627 nạn nhân bị xâm hại, trong đó có 1.248 vụ xâm hại tình dục trẻ em, chiếm 77% tổng số vụ. Trong số vụ xâm hại trẻ em, tội giao cấu chiếm tỉ lệ cao nhất 677 vụ, hiếp dâm trẻ em 446 vụ, dâm ô 189 vụ, cưỡng dâm 9 vụ,... Phần lớn đối tượng phạm tội xâm hại trẻ em là nam giới (1.756 đối tượng, chiếm tỷ lệ 97,2%), chủ yếu trên 18 tuổi, không có nghề nghiệp ổn định, đa phần là những người quen, người có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em (anh em, cha mẹ, họ hàng, hàng xóm, thầy cô giáo,...). Nạn nhân bị xâm hại chủ yếu trẻ em gái (1.358 người, chiếm 84%), thậm chí các cháu bị thiếu năng trí tuệ cũng bị xâm hại tình dục. Phần lớn nạn nhân bị xâm hại trong độ tuổi từ 13 – 16 (1.037 người, chiếm 63,4%), còn lại dưới 6 tuổi là 120 người, trong độ tuổi 6 – 13 tuổi là 479 người. Các vụ xâm

hại thường xảy ra ở các khu chung cư, tập thể, một số vùng nông thôn, sông nước,...nơi không có người trong coi, giám sát thường xuyên. Nhiều vụ có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, loạn luân, thể hiện sự suy đồi đạo lý, coi thường pháp luật, tính mạng và nhân phẩm của nạn nhân. [59]

Có thể nhận thấy, người dưới 18 tuổi là những đối tượng đang ở lứa tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, về tâm sinh lý, khả năng nhận thức pháp luật và điều khiển hành vi còn hạn chế, dễ bị ảnh hưởng bởi tác động từ những điều kiện bên ngoài, rất dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, đặc biệt rất dễ là đối tượng tác động của tội phạm. Do đó, việc nghiên cứu các dấu hiệu cấu thành tội phạm trong nhóm tội xâm phạm tình dục với người dưới 18 tuổi nói chung, tội mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng là một việc làm hết sức cần thiết để phòng ngừa và phòng chống hành vi phạm tội, răn đe kẻ phạm tội, đồng thời bảo vệ được đối tượng đặc biệt này. Loại tội phạm này đã và đang làm ảnh hưởng đến môi trường văn hóa, xói mòn đạo đức, hủy hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa và trật tự công cộng. Nghiêm trọng hơn nữa, còn trực tiếp xâm hại tinh thần, sức khỏe, sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của đối tượng cần được quan tâm, chăm sóc, bảo vệ đặc biệt (người dưới 18 tuổi).

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020. Nội dung của chương trình đã nêu rõ thực trạng tình hình mại dâm ở nước ta hiện nay diễn biến khá phức tạp, đồng thời chương trình cũng đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể, đồng bộ nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm và giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội. Theo đó, mại dâm là một vấn đề xã hội khó giải quyết không chỉ ở Việt Nam mà hầu hết mọi quốc gia trên thế giới. Tệ nạn mại dâm, các tội phạm liên quan đến mại dâm như chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người dưới 18 tuổi, đặc biệt là hành vi mua bán người vì mục đích mại dâm gây ra nhiều vấn đề phức tạp cho xã hội, sức khỏe cộng đồng, gây bức xúc dư luận. Điều đáng lo ngại là hiện nay ở nhiều

địa phương đã xuất hiện những đối tượng và hình thức hoạt động mại dâm mới: Gái gọi, du lịch tình dục, người nước ngoài bán dâm, mại dâm nam, mại dâm đồng tính, người chuyên giới bán dâm, môi giới mại dâm thông qua mạng internet, facebook,... Tình trạng người mại dâm sử dụng ma túy có xu hướng gia tăng; đối tượng mua dâm thuộc nhiều lứa tuổi, thành phần khác nhau. Tệ nạn mại dâm đã và đang gây nhiều hệ lụy cho xã hội: Nguy cơ lây lan các bệnh xã hội, HIV/AIDS qua đường tình dục do quan hệ tình dục không an toàn (tỷ lệ người nhiễm HIV qua đường tình dục ngày càng gia tăng. Theo quy định của pháp luật hiện hành, mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên, xét về mặt xã hội, người bán dâm là nhóm người dễ bị tổn thương (bị ngược đãi, bạo lực, bị chà đạp nhân phẩm, bị bóc lột, lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bị phân biệt đối xử, không tiếp cận được các dịch vụ y tế, xã hội). Các vụ việc về xâm hại tình dục trẻ em đang ngày càng gia tăng, một phần nguyên nhân trước hết là do tính phức tạp trong xã hội khi trật tự xã hội bị đảo lộn, khó quản lý, đặc biệt là văn hóa phẩm độc hại trên internet. Thêm nữa, vấn đề đạo đức của một số con người đang xuống cấp, nhiều người lớn, đặc biệt là nhiều đối tượng không nghề nghiệp, đua đòi, ăn chơi, khi có nhu cầu quan hệ tình dục thì thường tìm đến đối tượng là trẻ em. Ngoài ra, do tâm lý của nhiều gia đình cho rằng đó là điều đáng xấu hổ nên không dám tố cáo mà chỉ âm thầm thương lượng để giải quyết nên dẫn đến nhiều kẻ có hành vi xấu nhưng vẫn nhờn nhợt và dẫn đến nguy cơ tái diễn hành vi. Chính vì vậy, để bảo vệ trẻ em tránh khỏi các hành vi xâm hại tình dục thì gia đình, nhà trường và xã hội cần chung tay giáo dục, định hướng để trước hết trẻ không bị rơi vào các tình huống dễ bị lợi dụng, xâm hại. Ngoài ra, các cơ quan chức năng cũng cần phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại tình dục trẻ em để nhằm răn đe, ngăn chặn các hành vi đó.

Từ những phân tích trên cho thấy phòng chống, đấu tranh với tội phạm về trật tự công cộng nói chung, tội phạm mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng là một vấn đề quan trọng, phức tạp và mang tính lâu dài. Đó không chỉ là vấn đề của một tổ chức, đoàn thể hay cá nhân mà của toàn xã hội. Nó liên quan đến nhiều chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tâm tư nguyện



vọng của quần chúng nhân dân. Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với tội phạm này là yêu cầu cấp bách đối với mỗi cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và toàn xã hội. Trong những năm qua, các quy định về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là mua dâm người chưa thành niên) đã góp phần quan trọng vào công tác phòng, chống loại tội phạm này, đặc biệt, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có những sự thay đổi rất đáng ghi nhận đối với loại tội phạm này tạo điều kiện cho công tác đấu tranh, phòng, chống loại tội phạm này được thuận lợi hơn trước. Việc nghiên cứu toàn diện một cách có hệ thống về tội mua dâm người dưới 18 tuổi, phân biệt tội mua dâm người dưới 18 tuổi với nhóm tội xâm phạm tình dục từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa và phòng chống cũng như xử lý tội phạm này là việc làm rất cần thiết. Đây cũng là lý do “**Tội mua dâm người dưới 18 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam**” đã được lựa chọn để nghiên cứu.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài Luận văn, các công trình khoa học sau đây đã được nghiên cứu và tham khảo:

### **2.1. Tình hình nghiên cứu lý luận**

- *Giáo trình Luật hình sự tập II*, Nxb CAND, năm 2015;
- “*Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự Việt Nam*” Nxb Chính trị quốc gia, 1994;
- “*Bình luận khoa học chuyên sâu Bộ Luật Hình sự - Phần các tội phạm*” Th.s Đinh Văn Quế, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2005;
- “*Giáo trình luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*”, Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội (1997);
- *Bình luận khoa học BLHS năm 1999*, Thạc sĩ Đinh Văn Quế, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000;
- “*Giáo trình luật hình sự Việt nam - phần các tội phạm*” (2008), Võ Khánh Vinh, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
- “*Lý luận chung về định tội danh*” (2013), Võ Khánh Vinh, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;

- “*Giáo trình luật hình sự Việt Nam - Phần chung*” (2014), Võ Khánh Vinh, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;

- “*Định tội danh và quyết định hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam*” 2005, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;

- “*Định tội danh – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”, GS.TSKH Lê Cẩm, Tạp chí Tòa án nhân dân các số 3, 4, 5, 8 và 11/1999;

## **2.2. Tình hình nghiên cứu thực tiễn**

Các tội phạm về trật tự an toàn xã hội là tội phạm có tính nguy hiểm gây ra cho xã hội cao, được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu ở nhiều phạm vi và cấp độ khác nhau. Để phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện đề tài, những công trình khoa học sau đây về tội mua dâm người dưới 18 tuổi đã được tác giả tham khảo:

- Luận văn Thạc sỹ Luật học: “*Luật hình sự Việt Nam với việc bảo vệ trẻ em*” của tác giả Nguyễn Văn Hương, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003;

- Luận văn Thạc sỹ Luật học: “*Tội mua dâm người chưa thành niên theo Bộ luật Hình sự Việt nam năm 1999 – những vấn đề lý luận và thực tiễn*” của tác giả Nguyễn Việt Khánh Hòa, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009;

- Luận văn Thạc sỹ Luật học: “*Các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn thành phố Hà Nội*” của tác giả Trịnh Thu Hương, Trường đại học Luật Hà Nội, 2008;

Những công trình nghiên cứu nêu trên đều nghiên cứu tình hình tội phạm có liên quan tới tội mua dâm người chưa thành niên, chưa có công trình nghiên cứu nào về tội mua dâm người dưới 18 tuổi. Trong luận văn này tôi cố gắng đi sâu nghiên cứu những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội mua dâm người dưới 18 tuổi để minh họa cho những hạn chế còn tồn tại, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của BLHS và các văn bản khác liên quan.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của luận văn là phân tích khoa học để làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội

mua dâm người dưới 18 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng; trên cơ sở đánh giá, phân tích các quy định của pháp luật hình sự về tội mua dâm người dưới 18 tuổi, so sánh với quy định của pháp luật hình sự về tội mua dâm người chưa thành niên trước đây, và so với quy định của một số quốc gia trên thế giới; thực tiễn áp dụng các quy định của BLHS Việt Nam. Qua đó, người viết đưa ra một số quan điểm, đề xuất một số kiến nghị lập pháp cũng như các giải pháp để hoàn thiện hơn các quy định về tội mua dâm người dưới 18 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Khái quát quy định của Pháp luật hình sự Việt Nam về tội mua dâm người dưới 18 tuổi qua các thời kỳ lịch sử;
- Làm sáng tỏ những dấu hiệu cấu thành “tội mua dâm người dưới 18 tuổi”; tìm hiểu quy định của một số quốc gia trên thế giới về loại tội phạm này;
- Phân tích quy định về tội mua dâm người dưới 18 tuổi theo BLHS 2015 sửa đổi bổ sung ngày 20/6/2017;
- Phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật tội mua dâm người dưới 18 tuổi theo BLHS 2015 sửa đổi bổ sung ngày 20/6/2017 trên cơ sở hướng dẫn lý luận về định tội danh và quyết định hình phạt;
- Đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định về tội mua dâm người dưới 18 tuổi trong BLHS.

## **4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu**

**4.1. Đối tượng nghiên cứu:** Trên cơ sở thực tiễn pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi, luận văn xác định và luận giải sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa quy định của pháp luật hình sự và thực tế thực hiện hành vi của người phạm tội.

**4.2. Phạm vi nghiên cứu:** Nghiên cứu tội mua dâm người dưới 18 tuổi và các vấn đề liên quan dưới góc độ Luật hình sự, chủ yếu dựa trên cơ sở quy định của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung ngày 20/6/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, gồm số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao.

Về tội danh, đề tài nghiên cứu tội mua dâm người dưới 18 tuổi được quy định tại Điều 329 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê Nin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước, pháp luật và những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng, tội phạm xâm phạm trật tự công cộng nói chung.

**5.2. Phương pháp nghiên cứu:** Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đã dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết luận của các công trình nghiên cứu khoa học Luật hình sự, sử dụng tổng hòa các phương pháp đặc thù của khoa học luật hình sự để nghiên cứu đó là: phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh, phương pháp khái quát hóa để giải quyết những vấn đề khoa học được đặt ra từ nội dung đề tài. Đồng thời, tác giả còn tham khảo quy định của một số quốc gia khác, từ đó có sự so sánh, đối chiếu và rút ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật về tội mua dâm người dưới 18 tuổi.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn**

Việc nghiên cứu để làm sáng tỏ vấn đề lý luận và thực tiễn về tội mua dâm người dưới 18 tuổi đã góp phần làm phong phú thêm vào kho tàng lý luận về mua dâm người dưới 18 tuổi trong khoa học luật Hình sự Việt Nam nói riêng và qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ quyền con người, bảo đảm an ninh, an toàn và trật tự xã hội.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn**

Luận văn là tài liệu tham khảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng đặc biệt là Tòa án trong việc định tội danh, quyết định hình phạt, giải quyết vụ án hình sự được khách quan, công bằng và có căn cứ pháp luật.

Luận văn còn là tài liệu tham khảo cho các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Luật hình sự và Tội phạm học tại các cơ sở đào tạo luật trên cả nước.

### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài mục lục, lời mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

***Chương 1:** Những vấn đề lý luận và pháp luật về tội mua dâm người dưới 18 tuổi*

***Chương 2:** Thực tiễn áp dụng quy định về Tội mua dâm người dưới 18 tuổi*

***Chương 3.** Các biện pháp bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với Tội mua dâm người dưới 18 tuổi theo quy định của BLHS Việt Nam.*

# Chương 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ TỘI MUA DÂM NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

### 1.1. Các khái niệm chung

#### 1.1.1. Khái niệm mua dâm

Theo Từ điển bách khoa toàn thư Wikipedia: “Mua (mua bán) là: *“hành vi trao đổi giữa hai bên, trong đó người mua hàng hay dịch vụ nhận được quyền sở hữu hàng hoá (hay dịch vụ) từ người bán hay người làm dịch vụ bằng cách trả một số tiền theo giá cả hai bên thoả thuận, hoặc giá cả hợp pháp do nhà nước định chính thức. Mua bán là sự thoả thuận của bên mua và bên bán, theo đó bên bán có nghĩa vụ chuyển giao đối tượng mua bán cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có quyền nhận đối tượng mua bán và có nghĩa vụ trả tiền cho bên bán. Đối tượng của mua bán có thể là vật, quyền tài sản hoặc nhu cầu, lợi ích, dịch vụ mà các bên tham gia nhằm đạt được.”* [61]

Theo Công ước về loại trừ các hình thức bóc lột tình dục (Bankok – Thái Lan năm 1992): *“Mãi dâm là việc coi thân thể người khác như một món đồ vật có thể mua bán, đối chác với mục đích không phải luôn luôn là vì tiền”*.

Theo Từ điển pháp luật hình sự, mua dâm là hành vi *“dùng tiền hoặc lợi ích vật chất trả tiền cho người khác để thực hiện hành vi giao cấu với họ”*, mua dâm là hành vi không tách rời tội nạn mại dâm.

Theo Điều 3 Pháp lệnh phòng, chống mại dâm ngày 14/03/2003, *“Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu”*

Như vậy, bản chất của hành vi “mua dâm” là sự thỏa thuận giữa bên mua – người mua dâm và bên bán – người bán dâm như trong các hoạt động mua bán thông thường. Tuy nhiên, đối tượng để mua ở đây không phải là hàng hóa, dịch vụ thông thường mà là hoạt động tình dục. Người mua dâm sẽ trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác cho người bán dâm để được giao cấu. Hiện nay, hành vi mua dâm được thực hiện bằng rất nhiều hình thức thanh toán

khác nhau chứ không chỉ tồn tại dưới các hình thức thanh toán bằng tiền và các giá trị vật chất như trước. Xét theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, hình thức thanh toán cho hành vi bán dâm là tài sản. Theo quy định tại Điều 105 Bộ luật dân sự 2015 “*Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai*”.

Từ các khái niệm, phân tích trên, theo quan điểm người viết, có thể hiểu: “*Mua dâm là hành vi của người dùng tài sản thỏa thuận trả trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua trung gian, kẻ môi giới để được giao cấu với người bán dâm*”

### ***1.1.2. Khái niệm tội mua dâm người dưới 18 tuổi***

Điều 8 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã đưa ra khái niệm chung về tội phạm làm cơ sở khoa học cho việc xác định các tội phạm cụ thể trong BLHS. Tội mua dâm người dưới 18 tuổi được quy định tại Điều 329 BLHS:

*1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mua dâm người dưới 18 tuổi trờ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

*a) Mua dâm 02 lần trở lên;*

*b) Mua dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi;*

*c) Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi;*

*b) Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.*

4. Người phạm tội còn bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về khái niệm tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) có nhiều quan điểm của các tác giả như:

Quan điểm 1: “Tội mua dâm người chưa thành niên là hành vi mua dâm dưới bất kỳ hình thức nào đối với người chưa thành niên”. [55, 72]

Quan điểm 2: “Tội mua dâm người chưa thành niên là hành vi của người phạm tội dùng tiền hoặc vật chất mua chuộc người chưa thành niên để người chưa thành niên đồng ý cho giao cấu”. [3, 45]

Quan điểm 3: “Tội mua dâm người chưa thành niên là hành vi thỏa thuận tiền hoặc lợi ích vật chất khác cho người chưa thành niên và thực hiện hành vi giao cấu với người chưa thành niên nhằm thỏa mãn dục vọng của mình”. [15, 60]

**Quan điểm 4:** “Tội mua dâm người chưa thành niên là hành vi dung tài sản để người từ 13 đến dưới 18 tuổi cho giao cấu, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 18 tuổi trở lên cố ý thực hiện xâm phạm đến trật tự nơi công cộng” [11, 15].

Quan điểm 5: “Tội mua dâm người chưa thành niên là hành vi dùng tài sản để người từ 13 đến dưới 18 tuổi cho giao cấu, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 18 tuổi trở lên cố ý thực hiện, xâm phạm trật tự công cộng” [12, 7]

**Quan điểm 6:** “Tội mua dâm người dưới 18 tuổi là hành vi dùng tiền bạc hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người dưới 18 tuổi và thực hiện hành vi giao cấu với họ” [14, 27].

**Quan điểm 7:** “Mua dâm người chưa thành niên được hiểu là hành vi dùng tiền, của... để đổi lấy việc giao cấu với người bán dâm nhưng chưa đến tuổi thành niên” [64, 134].

Tuy có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm tội mua dâm người chưa thành niên (nay là mua dâm người dưới 18 tuổi) nhưng có thể nhận thấy



giữa các quan điểm này vẫn có các điểm chung: thứ nhất đều là hành vi của người đủ 18 tuổi; thứ hai người thực hiện hành vi phạm tội đều dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác để người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi cho giao cấu.

Quy định tại Điều 329 BLHS năm 2015 đã xác định rõ chủ thể, đối tượng tác động của tội phạm thay vì quy định chung chung như quy định tại Điều 256 BLHS năm 1999. Cụ thể như sau:

Bộ luật Hình sự 2015 đã xác định rõ chủ thể của tội mua dâm người dưới 18 tuổi là người từ đủ 18 tuổi trở lên (không phân biệt giới tính nam, nữ); đối tượng của tội phạm là người dưới 18 tuổi. Mặc dù đã có nhiều thay đổi, quy định cụ thể hơn, tuy nhiên BLHS năm 2015 vẫn chưa đưa ra khái niệm chính thức tội mua dâm người dưới 18 tuổi, đã xác định rõ về giới hạn tuổi trên của người bán dâm (dưới 18 tuổi) nhưng vẫn chưa xác định cụ thể giới hạn độ tuổi dưới, việc xác định giới hạn độ tuổi dưới (từ đủ 13 tuổi) vẫn phải dựa vào cấu thành tăng nặng của tội phạm và được xác định dựa vào quy định của nhóm tội xâm phạm tình dục tại chương XIV các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Để xác định chính sách hình sự và yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này, việc tìm ra khái niệm tội mua dâm người dưới 18 tuổi là rất cần thiết. Quy định tại Điều 329 BLHS năm 2015 tuy chưa đưa ra khái niệm chính thức về tội mua dâm người dưới 18 tuổi tuy nhiên đã bổ sung thêm trường hợp loại trừ về tội phạm: *“trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”* theo quy định này, đối với người giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi dù có thỏa thuận về việc mua – bán, việc trao – nhận tài sản giữa hai bên có diễn ra trên thực tế nhưng tội phạm được thực hiện ở đây là tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Trên cơ sở quy định của BLHS về tội phạm (Điều 8), tuổi chịu trách nhiệm hình sự (Điều 12), những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

(Chương IV), thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự (chương V), hình phạt (Chương VI), và các nội dung có liên quan với các phân tích ở mục 1.1, mục 1.2 chương này, các quy định của BLDS và các quan điểm nêu ở trên, ta có thể hiểu:

*“Tội mua dâm người dưới 18 tuổi là hành vi của người từ đủ 18 tuổi trở lên thỏa thuận dùng tài sản trả trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua trung gian, kẻ môi giới để được giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người bán dâm từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, xâm phạm đến trật tự công cộng”.*

## **1.2. Khái quát quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội mua dâm người dưới 18 tuổi**

### ***1.2.1. Giai đoạn trước khi được pháp điển hóa***

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam cộng hòa chính thức ra đời. Ngay sau những ngày đầu mới thành lập, Nhà nước ta vừa phải đối phó với nạn thù trong giặc ngoài, xây dựng lại nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, vừa phải từng bước tổ chức, củng cố, xây dựng chính quyền nhân dân... Do mới được giải phóng khỏi ách xâm lược, vừa được thành lập, lại có xuất phát điểm từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, Nhà nước ta chưa thể xây dựng được một hệ thống pháp luật nói chung, và những quy định về Luật hình sự nói riêng một cách hoàn thiện.

Ngày 10/10/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 47-SL quy định tạm thời giữ các luật lệ cũ: *“Cho đến khi ban hành những bộ pháp luật duy nhất cho toàn cõi nước Việt Nam, các luật lệ hiện hành ở Bắc, Trung và Nam bộ vẫn tạm thời giữ nguyên như cũ, nếu những luật lệ ấy không trái với những điều thay đổi ấn định trong sắc lệnh này”* (Điều 1 Sắc lệnh số 47/SL ngày 10/10/1945 của Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa). Những luật lệ được nhắc tới trong Sắc lệnh 47/SL ở trên gồm: “Luật hình An Nam”, Bộ “Hoàng Việt hình luật”, Bộ “Hình luật pháp

tu chính”, được ghi nhận tại Chương 4 Luật Hình từ Điều 8 đến Điều 10 Sắc lệnh số 47/SL ngày 10/10/1945:

“ **Điều 8.** Bộ “*Luật hình An-nam*” ban bố tại Bắc bộ do Dụ ngày 25 tháng 08 năm 1921 và nghị định của nguyên Toàn quyền Đông dương ngày 02 tháng 12 năm 1921 cùng những dụ và nghị định sửa đổi bộ luật ấy sẽ thi hành trong toàn cõi Bắc bộ kể cả Hà nội và Hải phòng.

**Điều 9.** Bộ “*Hoàng Việt Hình luật*” ban bố tại Trung bộ do Dụ ngày 03 tháng 07 năm 1933 và nghị định của nguyên Toàn quyền Đông dương ngày 04 tháng 07 năm 1933 cùng những Dụ và nghị định sửa đổi bộ luật ấy sẽ thi hành trong toàn cõi Trung bộ kể cả Đà nẵng.

**Điều 10.** Bộ *Hình luật pháp tu chính* do sắc lệnh ngày 31 tháng 12 năm 1912 cùng những sắc lệnh sửa đổi sắc lệnh ấy vẫn thi hành ở Nam bộ.”

Tinh thần của điều luật trên còn được nhắc lại trong Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/4/1946 với nội dung: “*Những luật lệ hiện hành vẫn giữ nguyên như cũ, trừ những điều khoản trái với sắc lệnh này cùng trái với chủ quyền và chính thể dân chủ cộng hoà của nước Việt Nam .*”

Từ những văn bản pháp luật này ta thấy, bên cạnh những mục tiêu hàng đầu trong thời kỳ này là diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng tới việc xây dựng các quy định pháp luật hình sự góp phần cải tạo, ổn định an ninh, trật tự xã hội. Song, trong hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ, chính quyền cách mạng mới chỉ tập trung chủ yếu vào việc xét xử những tội phạm phản cách mạng, chống phá chính quyền tại các Tòa án quân sự và một số tội đặc biệt nguy hiểm khác như: tội đầu cơ, tội tích trữ... nhằm củng cố và bảo vệ Nhà nước trong những ngày mới thành lập. Với các vấn đề liên quan tới mại dâm, trong giai đoạn này, pháp luật chưa đề cập tới việc xử lý người mua dâm người chưa thành niên mà mới chỉ đưa ra các biện pháp giải quyết đối với các hành vi có liên quan như: mại dâm, hành vi tổ chức, môi lái mại dâm, chú trọng giải quyết vấn nạn về hiện tượng mại dâm với các

tụ điểm ổ chứa, các biện pháp áp dụng với gái mại dâm (bao gồm cả gái mại dâm là người chưa thành niên).

Ví dụ: Gái điếm chuyên nghiệp đã nhiều lần bị đưa đi giáo dục, cải tạo mà không chịu sửa chữa, trốn trại nhiều lần để ra làm nghề cũ cũng bị coi là phần tử lưu manh chuyên nghiệp cần phải đưa đi tập trung cải tạo (Thông tư số 121/CP ngày 9/8/1961 của HĐCP hướng dẫn cụ thể việc thi hành Nghị quyết số 49-NQ/TVQH ngày 20/6/1961). Trên cơ sở kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn xét xử, TANDTC đã thông qua Bản tổng kết số 329/HS2 ngày 11/02/1967 hướng dẫn đường lối xử lý tội hiếp dâm và một số tội phạm khác về mặt tình dục: cưỡng dâm, giao cấu với người dưới 16 tuổi, dâm ô.

Trong những năm 60 của thế kỷ XX, trên cơ sở những kinh nghiệm của thực tiễn xét xử, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành các bản báo cáo tổng kết, các chỉ thị hướng dẫn về đường lối xử lý một số tội phạm nguy hiểm và phổ biến, trong đó có nhóm tội phạm xâm phạm tình dục, đặc biệt là xâm phạm tình dục trẻ em. Sắc lệnh số 392/HS2 ngày 11/5/1967 đề cập bốn hình thức phạm tội là Hiếp dâm (trong đó có hiếp dâm trẻ em); cưỡng dâm (trong đó có cưỡng dâm trẻ em); giao cấu với người dưới 16 tuổi; dâm ô (trong đó có dâm ô với trẻ em). Tuy vậy, các tội phạm liên quan đến trật tự an toàn công cộng nói chung chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Với các vấn đề liên quan tới mại dâm, trong giai đoạn này, pháp luật chưa đề cập tới việc xử lý người mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là mua dâm người chưa thành niên) mà mới chỉ đưa ra các biện pháp giải quyết đối với các hành vi có liên quan như: mại dâm; hành vi tổ chức, môi giới mại dâm, chú trọng giải quyết vấn nạn về hiện tượng mại dâm với các tụ điểm ổ chứa, các biện pháp áp dụng với gái mại dâm (bao gồm cả gái mại dâm là người dưới 18 tuổi).

Tại miền Nam: Bộ Hình luật năm 1972 được Tổng thống Việt Nam cộng hòa ban hành bằng Sắc luật số 026TT-SLU ngày 20/12/1972 tại nội dung tội xâm phạm mỹ tục từ Điều 357 đến Điều 364 có các quy định chứa

đụng hành vi mua dâm đối với người dưới 16 tuổi như: Điều 357, Điều 358 quy định về hành vi môi lái, mãi dâm. Trong đó, khoản 1 Điều 358 quy định về hành vi môi lái mãi dâm trong trường hợp nạn nhân là vị thành niên, Điều 360 quy định hình phạt đối với người có hành vi “*xâm phạm mỹ tục bằng cách khiêu động, giúp đỡ, làm dễ dàng việc dâm dăng hay sự truy lạc của thanh niên nam nữ dưới 16 tuổi hoặc của vị thành niên nam nữ 16 tuổi trở lên nếu hành vi nói trên có tính cách thường xuyên*”. Như vậy, Bộ Hình luật này mới chỉ quy định biện pháp xử lý hình sự đối với người tổ chức, chứa, môi giới mãi dâm nói chung, đối với người dưới 16 tuổi hành nghề mãi dâm nói riêng mà chưa đề cập tới vấn đề trách nhiệm hình sự của người mua dâm người dưới 16 tuổi.

Ngày 15/3/1976, sau khi được giải phóng, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ban hành Sắc luật 03/SL quy định về tội phạm và hình phạt trong đó có các quy định liên quan đến các hành vi phạm tội xâm phạm tình dục trẻ em như hành vi hiếp dâm, cưỡng dâm, dâm ô... Trong Thông tư số 03/BTP hướng dẫn thi hành Sắc luật này đã đề cập đến hành vi thông gian với gái vị thành niên, hành vi này khá tương đồng với hành vi mua dâm người chưa thành niên – nay được xác định cụ thể là người dưới 18 tuổi được quy định trong Bộ luật Hình sự sau này.

### ***1.2.2. Giai đoạn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1985***

Bộ luật hình sự đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội nhất trí thông qua ngày 27 tháng 6 năm 1985 gồm 12 chương, 280 điều đã đánh dấu sự phát triển của công tác lập pháp trong lĩnh vực hình sự. Hành vi chứa mãi dâm, môi giới mãi dâm được quy định tại Mục B chương XI (Điều 202 BLHS năm 1985). Tuy nhiên, Bộ luật hình sự năm 1985 vẫn chưa ghi nhận tội mua dâm người chưa thành niên là tội phạm.

Nghị quyết 05-CP ngày 29/01/1993 về ngăn chặn và chống tệ nạn mại dâm nhận định: “*Mại dâm là một tệ nạn xã hội. Ở nước ta, nhiều năm sau ngày giải phóng miền Bắc và miền Nam, tệ nạn này đã căn bản được xoá bỏ,*

nhưng mấy năm gần đây phát triển trở lại làm xói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu tới đời sống văn hoá xã hội, trật tự trị an và hơn nữa, còn có thể gây phổ biến căn bệnh SIDA và nhiều hậu quả nghiêm trọng đến nòi giống. Tệ nạn này đang gây lo lắng và bất bình trong nhân dân”. Nghị quyết cho thấy nhận định của các nhà làm luật về sự nguy hiểm của tệ nạn mại dâm nhưng mới chỉ dừng lại ở việc đưa ra các biện pháp giải quyết như: kiên quyết xoá bỏ tệ nạn mại dâm (kể cả mua dâm, bán dâm) dưới bất kỳ hình thức nào với trọng tâm là ở các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp và du lịch; tuyên truyền phổ biến rộng rãi về tác hại của tệ nạn mua dâm, bán dâm; xây dựng chương trình liên ngành phòng chống tệ nạn mại dâm như: điều tra phân loại người mại dâm, đối với số người thường xuyên mại dâm cần tập trung bắt buộc để chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo công việc làm ở từng địa bàn dân cư; xử phạt thật nghiêm người chứa chấp dụ dỗ, dẫn dắt gái mại dâm dưới mọi hình thức ở mọi nơi như khách sạn nhà nghỉ, nhà hàng, vũ trường... theo luật hình sự.

Trách nhiệm đặt ra đối với người mua dâm trong giai đoạn này chỉ ở mức độ lập biên bản vi phạm, thông báo về cơ quan quản lý, xử lý kỷ luật nghiêm khắc và có thể đưa tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để giáo dục chung đối với đối tượng mua dâm là công chức nhà nước (ở bất kỳ cán bộ cấp nào). Với các đối tượng không phải là công chức nhà nước thì chỉ lập biên bản đưa về chính quyền địa phương và buộc phải cam kết không tái phạm – những hình thức xử lý rất nhẹ khi xét ở khía cạnh đối tượng mà người mua dâm thực hiện hành vi mua dâm là người chưa thành niên.

Tại Nghị quyết 05-CP ngày 29/01/1993 về ngăn chặn và chống tệ nạn mại dâm này, khái niệm “mãi dâm” được thay bởi khái niệm “mại dâm”. Theo nghĩa chữ Hán, “mại”(賣) là “bán”, “mãi” (買) là “mua”, do đó người bán dâm là “gái mại dâm” mà người mua dâm là “khách mãi dâm” [35]. Mãi dâm và mại dâm cùng chỉ hoạt động dịch vụ tình dục ngoài hôn nhân, có quốc

gia cho phép hoạt động này diễn ra như Thái Lan, Pháp, Hà Lan, New Zealand, Thụy Sĩ (trước năm 1998) nhưng tại phần lớn các quốc gia, hoạt động này là bất hợp pháp. Tại Việt Nam đây là một tệ nạn xã hội, một hoạt động bất hợp pháp. Việc chuyển đổi từ mãi dâm sang mại dâm ở Nghị quyết 05/1993 này là hợp lý vì không có gái mại dâm (gái bán dâm) người bán thì hoạt động bất hợp pháp này không thể diễn ra vì vậy muốn đấu tranh loại trừ tệ nạn này thì phải tìm diệt từ gốc rễ khởi nguồn, xác định được đúng bản chất của hoạt động này – hoạt động bán dâm.

Trải qua bốn lần sửa đổi, bổ sung BLHS năm 1985 (năm 1989, 1991, 1992, 1997), tại lần sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ngày 10/5/1997 BLHS năm 1985 đã chính thức ghi nhận quy định về tội mua dâm người chưa thành niên tại Điều 202a. Tuy chưa được ghi nhận là một điều luật riêng biệt, độc lập mà chỉ được ghi nhận cùng tội chứa mãi dâm, tội môi giới mãi dâm nhưng việc ghi nhận này cho thấy một bước tiến mới trong việc nhìn nhận, đánh giá của các nhà làm Luật đối với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi này gây ra.

Đề kịp thời hướng dẫn áp dụng tội phạm mới được bổ sung trong BLHS năm 1985, tại Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT ngày 01/01/1998 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) “về sửa đổi và bổ sung một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1985” đã đưa ra định nghĩa hành vi mua dâm người chưa thành niên: “*Là hành vi của người phạm tội dùng vật chất mua chuộc người chưa thành niên để người chưa thành niên đồng ý cho giao cấu*”.

### **1.2.3. Giai đoạn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999**

Qua gần 15 năm thi hành, Bộ luật Hình sự năm 1985 đã giữ một vai trò quan trọng, đặc biệt tích cực trong công cuộc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm của nước ta. Nghị quyết 05-CP ngày 29/01/1993 về ngăn chặn và chống tệ nạn mại dâm cho thấy cách nhìn nhận khác của nhà làm luật về tệ nạn mại dâm, một cách nhìn nhận hợp lý hơn nhưng tại lần sửa đổi thứ tư năm 1997

BLHS năm 1985, nhóm tội này vẫn là các hành vi về mãi dâm chứ chưa sửa đổi thành mại dâm theo đúng bản chất của nó.

Tại BLHS năm 1999; BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 các tội về mãi dâm đã được thay đổi thành mại dâm. Tội mua dâm người chưa thành niên đã được tách ra thành một điều luật riêng biệt, độc lập, không còn nằm trong điều luật về chứa, môi giới mãi dâm (Điều 202 BLHS năm 1985) cho thấy tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm này đã ở mức cao hơn so với thời kỳ trước đó. Điều này cũng cho thấy sự đánh giá sâu sắc hơn của nhà làm luật về sự nguy hiểm của hành vi này cho xã hội. Về nội dung, điều luật quy định về tội mua dâm người chưa thành niên năm 1999 (Điều 256) có một số những điểm khác so với quy định trong BLHS năm 1985 (Điều 202a) như:

Tội mua dâm người chưa thành niên được quy định trong BLHS năm 1999 tại chương “*Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng*” gồm 4 khoản (so với 3 khoản của BLHS 1985); quy định chi tiết, cụ thể hơn, phân ra các tình tiết định khung tăng nặng rõ hơn, các điều khoản được sắp xếp khá tương đồng, bổ sung một số các tình tiết tăng nặng định khung và hình phạt bổ sung đáp ứng nhu cầu của thực tiễn xét xử và đánh giá đúng mức độ gây nguy hiểm của các tình tiết đó như: quy định về tình tiết gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân. Ví dụ: “*gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%*” (điểm c khoản 2), quy định hình phạt tiền đối với người phạm tội “*người phạm tội còn bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến mười triệu đồng*”

Bộ luật Hình sự năm 1999 giữ lại khung hình phạt cơ bản như BLHS năm 1985. Các khung hình phạt tăng nặng, BLHS năm 1999 có sửa đổi cho phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi tại thời điểm này hơn: mức cao nhất của khung hình phạt là 5 năm tù tại khoản 1 Điều 202a BLHS năm 1985 tiếp tục được quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS năm 1999, mức cao nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 256 BLHS năm 1999 là 8 năm thay vì 10



năm theo quy định Điều 202a BLHS 198, khoản 3 Điều 256 vẫn giữ nguyên mức cao nhất của khung hình phạt tại khoản 3 Điều 202a là 15 năm tù.

BLHS năm 1999 sửa đổi ngày 19/6/2009 không có sự thay đổi gì về tội mua dâm người chưa thành niên so với tội mua dâm người chưa thành niên ở BLHS năm 1999. Song so với các giai đoạn trước đây, ta thấy rằng trải qua các giai đoạn lịch sử phát triển của đất nước, pháp luật hình sự nói chung và quy định về tội mua dâm người chưa thành niên nói riêng trong BLHS luôn không ngừng được hoàn thiện, trở thành những công cụ hữu hiệu để bảo vệ trật tự công cộng cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, góp phần đấu tranh phòng chống và phòng ngừa tội phạm.

Tại khoản 3 Điều 3 Pháp lệnh 03/2003 của UBTVQH khóa XI về phòng, chống mại dâm thì mại dâm được hiểu là “hành vi mua dâm, bán dâm” – là tổng hợp của hai hoạt động chứ không hiểu tách ra như theo tiếng Hán theo quan điểm của một số nhà làm luật ở thời gian trước nữa.

#### ***1.2.4. Giai đoạn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015***

Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung ngày 20/6/2017 đã thay đổi thiết kế chương các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng theo hướng nhóm các tội phạm có tính chất tương đồng vào từng mục cụ thể, riêng biệt trong tổng số 4 mục (mục 1: các tội xâm phạm an toàn giao thông; mục 2: tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông; mục 3: các tội phạm khác xâm phạm an toàn công cộng; mục 4: các tội phạm khác xâm phạm trật tự công cộng) với 70 điều luật (từ Điều 260 đến Điều 329) thay vì quy định theo hướng liệt kê, dàn trải thành 55 điều luật (từ Điều 202 đến Điều 256) như ở BLHS năm 1999 trước đây.

Theo đó, BLHS năm 2015 tiếp tục ghi nhận hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là mua dâm người chưa thành niên) là hành vi nguy hiểm cho xã hội ở mức đáng kể và quy định về tội phạm này tại Điều 329 “*mua dâm người dưới 18 tuổi*” (mục 4 Các tội phạm khác xâm phạm trật tự công cộng, chương XXI Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự an toàn

công cộng) thay quy định tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 256 BLHS 1999 chương XIX Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng). Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung ngày 20/6/2017 đã có những thay đổi cơ bản về cấu thành tội phạm, đặc biệt là về chủ thể: đã xác định rõ chủ thể của tội phạm là người đủ 18 tuổi trở lên thay vì cụm từ “*người nào*” rất chung chung như trước đây; đối tượng tác động của tội phạm cũng đã được cụ thể hóa là người dưới 18 tuổi thay vì quy định chung chung là người chưa thành niên. Có thể thấy đây là sự thay đổi về quan điểm lập pháp rất đáng ghi nhận, tiêu đề của điều luật đã khái quát tốt hơn phạm vi, đối tượng tác động của tội phạm.

Bộ luật Hình sự 2015 tiếp tục quy định hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi là tội phạm xâm phạm trật tự an toàn công cộng (mục 4, chương XXI), bỏ quy định điều khoản định khung tăng nặng đối với hành vi “*Biết mình nhiễm HIV mà vẫn phạm tội*”; nâng mức phạt tiền đối với tội phạm này từ năm triệu đồng đến mười triệu đồng thành mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng còn lại về cơ bản các tình tiết định khung tăng nặng vẫn được giữ như quy định tại BLHS 1999.

### **1.3. Dấu hiệu pháp lý của tội mua dâm người dưới 18 tuổi**

#### ***1.3.1. Khách thể của tội mua dâm người chưa dưới 18 tuổi***

Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại [6, 86].

Khách thể loại của tội mua dâm người chưa thành niên theo quy định tại BLHS năm 1999 là an toàn công cộng, trật tự công cộng xã hội, thì nay theo quy định tại BLHS năm 2015, tội mua dâm người dưới 18 tuổi được xác định cụ thể là xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sự phát triển lành mạnh của người dưới 18 tuổi, gây tổn hại tới các giá trị đạo đức xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe con người, lây truyền các loại bệnh xã hội, HIV, AIDS, tạo điều kiện cho tệ nạn mại dâm, các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự phát triển, hành

vi mua dâm người dưới 18 tuổi tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, đặc biệt là gia đình người bị hại.

Đối tượng tác động của tội phạm là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi. Việc xác định tuổi của người bán dâm là một vấn đề hết sức quan trọng đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Trường hợp người bán dâm là người đủ 18 tuổi hoặc chưa đủ 13 tuổi thì hành vi mua dâm này có thể không cấu thành tội phạm hoặc cấu thành tội phạm khác.

Việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện theo quy định của pháp luật (Điều 417 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015). Theo đó từ “đủ” khi xác định về tuổi được quy định trong các điều luật về tội phạm là việc phải xác định chính xác đến đơn vị ngày tuổi. Ví dụ: Nguyễn Văn A sinh ngày 01/01/2000 thì đến ngày 01/01/2013 là tròn (đủ) 13 tuổi, đến ngày 01/01/2016 là tròn (đủ) 16 tuổi, đến ngày 01/01/2018 là tròn (đủ) 18 tuổi. Cũng theo quy định tại điều luật này, đối với trường hợp đã áp dụng các biện pháp hợp pháp mà vẫn không xác định được chính xác thì ngày, tháng, năm sinh của họ được xác định:

*Trường hợp xác định được tháng nhưng không xác định được ngày thì lấy ngày cuối cùng của tháng đó làm ngày sinh.*

*Trường hợp xác định được quý nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý đó làm ngày, tháng sinh.*

*Trường hợp xác định được nửa của năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong nửa năm đó làm ngày, tháng sinh.*

*Trường hợp xác định được năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong năm đó làm ngày, tháng sinh.*

*Trường hợp không xác định được năm sinh thì phải tiến hành giám định để xác định tuổi.*

Trước đây, việc giám định tuổi của nạn nhân theo sách Y pháp học xuất bản năm 2010 do Bộ Y tế thẩm định và được ban hành làm tài liệu chính thức đào tạo sau đại học của ngành Y pháp có các phương pháp giám định như: giám định răng, giám định sự can-xi hóa của xương, giám định những đặc trưng giới tính thứ phát. Tuy nhiên, cũng theo tài liệu này, việc giám định tuổi của một người bằng các phương pháp này có sai số tối đa là khoảng 2 tuổi. Với sai số lớn như vậy sẽ rất dễ bỏ lọt tội phạm hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự sai đồng thời cũng không bảo vệ được người bị xâm hại.

Hiện nay, cùng với sự phát triển của y học cũng như của khoa học kỹ thuật hiện đại, phương pháp xác định tuổi của nạn nhân, người bị hại, người phạm tội... qua giám định xương là thế mạnh của khoa học hình sự.. Chỉ cần có ảnh chụp X-quang khung xương của đối tượng, có thể xác định tuổi chính xác đến từng tháng chứ không còn chỉ số sai lệch tới 2 năm như trước đây. Sự tiến bộ này là công cụ đắc lực, hiệu quả trong công tác thực thi pháp luật, không bỏ lọt tội phạm cũng như bảo vệ người bị hại một cách tốt hơn. Tuy nhiên, với quy định của BLTTHS việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại được tính đến đơn vị ngày do đó vẫn cần có những bước tiến đột phá hơn của y học cũng như của khoa học kỹ thuật trong công tác giám định tuổi nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn thực thi pháp luật.

### ***1.3.2. Mặt khách quan của tội mua dâm người dưới 18 tuổi***

Mặt khách quan của tội phạm là mặt bên ngoài của tội phạm, bao gồm những biểu hiện của tội phạm diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan [6, 99]. Trong tổng thể đó có thể xác định mặt khách quan của tội mua dâm người dưới 18 tuổi qua các dấu hiệu: hành vi khách quan của tội phạm, phương tiện phạm tội, hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả.

***Hành vi khách quan của tội mua dâm người dưới 18 tuổi:*** có thể hiểu mua dâm là “Hành vi của người từ đủ 18 tuổi trở lên thỏa thuận dùng tài sản

trả trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua trung gian, kẻ môi giới để được giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người bán dâm từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, xâm phạm đến trật tự công cộng”

**Theo từ điển tiếng Việt thì khái niệm “giao cấu” được hiểu:** *“Là việc giao tiếp bộ phận sinh dục ngoài của giống đực với bộ phận sinh dục của giống cái, ở động vật, để thụ tinh”*

Theo Chỉ thị số 329/HS2 ngày 11/5/1967 về đường lối xét xử một số tội phạm, cụ thể đó là: *“chỉ cần có sự cọ xát trực tiếp dương vật vào bộ phận sinh dục của người phụ nữ (bộ phận từ môi lớn trở vào) với ý thức ấn vào trong không kể sự xâm nhập của dương vật là sâu hay cạn, không kể có xuất tinh hay không”*. Mặc dù Chỉ thị 329/HS2 hiện nay không còn hiệu lực, song định nghĩa này vẫn được các nhà khoa học pháp lý, các nhà làm luật và thực thi pháp luật thừa nhận trong quá trình nghiên cứu và áp dụng pháp luật đối với loại tội phạm này nói riêng và các tội xâm phạm tình dục nói chung.

Tuy nhiên, xét về tính thực tế thì khái niệm này có nhiều vấn đề đã lỗi thời. Cụ thể, việc “cọ xát trực tiếp dương vật vào bộ phận sinh dục của người nữ (bộ phận từ môi lớn trở vào)” tại những năm trước đây (những năm 1967) thì phù hợp bởi công nghệ phục vụ cho hoạt động tình dục của con người (bao cao su, phương tiện hỗ trợ cho hành vi quan hệ tình dục khác...) chưa phát triển rộng rãi, đa dạng như hiện nay. Nếu vẫn áp dụng các xác định như Chỉ thị số 329/HS2 ngày 11/5/1967 thì chỉ cần sử dụng bao cao su, các phương tiện hỗ trợ khác... thực hiện hành vi giao cấu, hiệp dâm, cưỡng dâm sẽ không bị coi là tội phạm vì lúc này yếu tố cọ xát trực tiếp không diễn ra trên thực tế.

Ngoài ra, trong thực tế hiện nay có nhiều hành vi tình dục rất đa dạng thậm chí quái đản, phức tạp, không nhất thiết phải là dùng bộ phận sinh dục người nam cọ xát với bộ phận sinh dục người nữ mới được cho là phát sinh quan hệ tình dục. Có quan hệ đồng giới nam – nam, quan hệ đồng giới nữ - nữ, ngoài ra còn có những trường hợp quan hệ tình dục bằng miệng, bằng sex toy... đối với các trường hợp này việc xác định hành vi có cấu thành tội phạm hay không

theo cách hiểu, các hướng dẫn tại Chỉ thị số 329/HS2 ngày 11/5/1967 sẽ khiến Tòa án gặp phải khó khăn, lúng túng trong công tác xét xử.

Tại BLHS năm 1999 có nhiều quy định nhắc đến khái niệm “giao cấu” như Điều 111 về tội hiếp dâm, Điều 112 về tội hiếp dâm trẻ em, Điều 113 về tội cưỡng dâm, Điều 115 về tội giao cấu với trẻ em, Điều 150 về tội loạn luân. Nhưng trong thực tiễn áp dụng gần 20 năm của Bộ luật hình sự 1999, cũng chưa có văn bản nào hướng dẫn cụ thể hay đưa ra khái niệm “giao cấu” này.

Bên cạnh hành vi giao cấu như trước đây, BLHS quy định bổ sung thêm “*hành vi quan hệ tình dục khác*” là một dấu hiệu của mặt khách quan của các tội phạm xâm phạm tới sức khỏe, danh dự, nhân phẩm - các tội xâm phạm tới tự do tình dục tại các điều luật như: Điều 141 hiếp dâm; Điều 142 hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Điều 143 cưỡng dâm; Điều 144 tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Điều 145 tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Điều 146 tội dâm ô đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nhằm đáp ứng với yêu cầu phòng, chống tội phạm về tình dục trong thời đại công nghệ hiện đại như hiện nay. Tuy nhiên cho tới nay, vẫn chưa có giải thích cụ thể về hành vi giao cấu cũng như hành vi quan hệ tình dục khác một cách chính thức.

Ông Đỗ Văn Dương, Viện phó viện khoa học kiểm sát thuộc viện kiểm sát nhân dân tối cao từng phát biểu trong một cuộc phỏng vấn với Phapluatplus.vn: ***“Hành vi giao cấu trong Pháp lệnh Phòng chống mại dâm không chỉ hiểu là giữa nam với nữ, mà diễn ra cả giữa những người đồng giới. Giao cấu được hiểu là việc đưa bộ phận sinh dục của người này chủ động tác động vào bất cứ bộ phận nào trên cơ thể người kia, không phân biệt là đồng giới hay khác giới.”*** [62]

Có thể thấy, cách giải thích của ông Đỗ Văn Dương đã giải quyết thêm một số điểm còn thiếu sót của Chỉ thị số 329/HS2 ngày 11/5/1967, quan hệ tình dục đồng giới, cũng như quan hệ tình dục thông qua các bộ phận khác trên cơ thể cũng đã được đưa vào xem là hành vi giao cấu. Tuy nhiên cách

giải thích này vẫn còn chưa tính đến việc sử dụng phương tiện hỗ trợ khác trong quan hệ tình dục cụm từ “*người đồng giới*” vẫn chưa đủ khái quát hết các trường hợp giới tính của các chủ thể trong quan hệ pháp luật hình sự. Và đây cũng chỉ là phát biểu của một cá nhân, không thể xem là căn cứ pháp lý để áp dụng trong công tác xét xử được.

Theo quan điểm cá nhân, người viết cho rằng

*“Giao cấu trong quy định của Bộ luật Hình sự được hiểu là hành vi của chủ thể này chủ động đưa bộ phận sinh dục của mình hoặc sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ việc thực hiện quan hệ tình dục tác động vào bộ phận sinh dục của chủ thể khác”*

*“Thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trong quy định của Bộ luật Hình sự được hiểu là hành vi của chủ thể này sử dụng một phần, hoặc toàn bộ cơ thể mình hoặc sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ chủ động tác động vào bất cứ bộ phận nào trên cơ thể chủ thể khác để thỏa mãn ham muốn tình dục của mình”*

Xét về mặt lý luận và thực tiễn, hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi thường được biểu hiện dưới các dạng như:

*\* Dùng tài sản hoặc các lợi ích vật chất khác để dụ dỗ, thuyết phục, mua chuộc người dưới 18 tuổi bán dâm cho mình*

Đây là trường hợp người phạm tội sử dụng tiền (VNĐ hoặc ngoại tệ) hay các lợi ích vật chất khác (kim loại quý, vật, giấy tờ có giá...) để dụ dỗ, thuyết phục, mua chuộc người chưa thành niên thực hiện hành vi giao cấu với mình.

Ví dụ: Ngày 11/3/2017 Hoàng Công Luyến sinh năm 1977 tới quán Lộc Vòng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh uống rượu thì gặp Đỗ Thị Hoàn sinh ngày 14/6/2000 là nhân viên quán rượu, Luyến rủ Hoàn đi uống nước rồi tán tỉnh, thuyết phục Hoàn quan hệ với mình. Thấy Luyến hứa hẹn sẽ cho mình 3 triệu, Hoàn đồng ý quan hệ tình dục với Luyến. Ngày hôm sau không thấy Luyến quay lại đưa tiền, Hoàn đã làm đơn tố cáo Luyến. Tại Bản án số: 102/2017/HSST ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh

Bắc Ninh áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 329 BLHS năm 2015 tuyên phạt Hoàng Công Luyến 18 tháng tù về tội Mua dâm người chưa thành niên nhưng cho hưởng án treo, phạt bị cáo 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

*\* Đến các điểm chứa mại dâm để thực hiện việc mua dâm người dưới 18 tuổi, thông qua việc thỏa thuận với chủ chứa mại dâm, thông qua kẻ môi giới*

Ví dụ: Nguyễn Thị Thủy sinh năm 1985 thỏa thuận với Ngô Thị Kim Liên sinh ngày 21/7/1993 là Liên đi bán dâm theo sự giới thiệu của Thủy để lấy tiền ăn tiêu chung. Ngày 22/5/2010 Thủy gọi điện cho Nguyễn Văn Hiệp sinh năm 1982 hỏi có mua dâm không, Hiệp đồng ý và thỏa thuận với Thủy một lần mua dâm là 300.000đ. Sau khi gặp, Hiệp đưa cho Thủy 300.000đ và chở Liên tới nhà nghỉ rồi thực hiện hành vi mua dâm với Liên. Tại bản án số 79/2010/HSST ngày 27/8/2010 Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tuyên phạt Nguyễn Thị Thủy 36 tháng tù giam về tội môi giới mại dâm theo điểm a khoản 2 Điều 255 BLHS năm 1999, Nguyễn Văn Hiệp 12 tháng tù về tội mua dâm người chưa thành niên theo khoản 1 Điều 256 BLHS năm 1999.

*\* Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn về vật chất cũng như tinh thần của người dưới 18 tuổi hoặc hoàn cảnh khó khăn của gia đình các em.*

Trong trường hợp này, người phạm tội lợi dụng người chưa thành niên vì những nguyên nhân khác nhau, đang rơi vào tình trạng khó khăn, quần bách về kinh tế (gia đình gặp nạn, bản thân không có nghề nghiệp...) hoặc có tổn thương tình cảm (bị đánh đập, chửi mắng...) để mua dâm.

Ví dụ: Phạm Văn Vượng sinh năm 1972 là hàng xóm của gia đình Trần Thu Thảo sinh ngày 26/5/1992. Bố mẹ Thảo là lao động tự do thường xuyên vắng nhà, vì kinh tế gia đình khó khăn Thảo phải bỏ học ở nhà làm ruộng và trông hai em mình là Trần Quang Minh (7 tuổi) và Trần Thu Ánh (5 tuổi). Lợi dụng hoàn cảnh của Thảo, ngày 30/6/2009 Vượng đã yêu cầu Thảo quan hệ với mình. Sau khi nhận được 2 triệu, Thảo đã đồng ý quan hệ với Vượng. Tại bản án số 86/2009/HSST ngày 6/11/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Long An áp



dụng điểm b khoản 2 Điều 256 BLHS năm 1999 tuyên phạt Phạm Văn Vượng 02 năm tù về tội mua dâm người chưa thành niên.

Bản chất của hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi là việc người từ đủ 18 tuổi trở lên đã dùng tài sản trả cho người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi để được giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác và người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi đồng ý (ưng thuận) nhận tiền, thực hiện hành vi giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Tuy nhiên, theo quy định của tội mua dâm người dưới 18 tuổi, độ tuổi của người dưới 18 tuổi – đối tượng tác động của tội phạm chia làm hai nhóm tuổi khác nhau: từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi và từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Điều này cho thấy đường lối xét xử đối với hai nhóm tuổi này là khác nhau, cho thấy mức độ nguy hiểm của hành vi đối với hai nhóm tuổi này là khác nhau và mức hình phạt theo đó cũng không giống nhau.

Trường hợp người có hành vi giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi nhưng không dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm thì không phạm tội mua dâm người chưa thành niên mà ở trường hợp này họ có thể không phạm tội hoặc phạm tội khác như: hiếp dâm; hiếp dâm người dưới 16 tuổi, cưỡng dâm; cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; tội dâm ô đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc tội loạn luân.

Ví dụ 1: Ngày 27/5/2008 Vũ Văn T (sinh năm 1983) hẹn gặp Nguyễn Huyền P (sinh ngày 19/3/1996) là em họ của một người bạn thân. T gạ gẫm P quan hệ tình dục và hứa sẽ cho P 500.000 đồng để P mua quần áo mới. P đồng ý. Khi cả 2 đang thực hiện hành vi mua dâm trong nhà nghỉ thì bị tổ công an của đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an Quận B phát hiện. Năm 2009, Tòa án nhân dân Quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã tuyên phạt Vũ Văn T 4 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em theo khoản 4 Điều 112 BLHS vì khi T thực hiện hành vi giao cấu với P, P mới 12

tuổi. (“Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em...”).

Ví dụ 2: H 14 tuổi, bố mẹ ly hôn. H ở với mẹ. Thấy mẹ có biểu hiện thân thiết với X 35 tuổi, H rất buồn và bức tức. Lợi dụng điều này, X chủ động gặp H, thỏa thuận nếu H đồng ý giao cấu với mình thì X sẽ không quan hệ thân thiết với mẹ H nữa. H đồng ý. Trong tình huống này, X cũng có sự trao đổi lợi ích nhưng không phải lợi ích vật chất mà là lợi ích phi vật chất. Do đó, tội phạm mà X thực hiện không phải là tội mua dâm người chưa thành niên theo Điều 256 BLHS mà X phạm tội giao cấu với trẻ em (Điều 115 BLHS năm 1999)

Hình luật 0087, Sài Gòn 1974 là văn bản pháp lý đầu tiên ghi nhận vấn đề ưng thuận, trong đó đề cập tới hai điều kiện của sự ưng thuận: “*thứ nhất: sự thuận tình phải sáng suốt và tự do, người thuận tình phải có năng lực để ưng thuận; thứ hai: sự ưng thuận chỉ có hiệu lực nếu sự thuận tình lần lượt biểu lộ trước hay cùng một lúc với tội phạm. Sự thuận tình có sau tội phạm là một sự tha thứ, không có hiệu quả gì với công tố quyền vẫn có thể đem truy tố tội phạm*”.

Hiện nay vấn đề ưng thuận, thuận tình cho giao cấu của người dưới 18 tuổi (người chưa thành niên) không được quy định cụ thể ở các văn bản luật hình sự nào nhưng có thể hiểu vấn đề này thông qua việc nghiên cứu về tuổi chịu trách nhiệm hình sự (Điều 12 BLHS 2015), những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự (Chương IV BLHS 2015): người có khả năng biểu đạt sự đồng ý (ưng thuận) của mình là người có năng lực trách nhiệm hình sự và ở trong tình trạng có khả năng nhận thức. Và chỉ được coi là ưng thuận khi thỏa thuận mua – bán dâm được thực hiện trước khi có hành vi giao cấu hoặc trước khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Nếu thỏa thuận được thiết lập sau khi thực hiện hành vi thì hành vi giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác có thể cấu thành tội phạm khác như: hiếp dâm, cưỡng dâm...

**Phương tiện phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi:** phương tiện phạm tội mua dâm người chưa thành niên là "*tiền hoặc lợi ích vật chất khác*" (Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 14 tháng 3 năm 2003). Tuy nhiên, cả về lý luận lẫn thực tiễn, phương tiện phạm tội mua dâm người chưa thành niên hiện nay được hiểu theo nghĩa rộng của khái niệm tài sản được quy định trong BLDS năm 2015: "*Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai*" (Điều 105)

**Hậu quả của tội mua dâm người dưới 18 tuổi** có thể xảy ra nhưng không phải dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Thông thường hậu quả gây ra cho người dưới 18 tuổi là những hậu quả về mặt thể chất, có thể là thiệt hại về mặt sức khỏe. Nếu mua dâm có hậu quả là gây thiệt hại về sức khỏe thì bị xử lý như sau:

*Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%* với lỗi vô ý: truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 329 BLHS năm 2015

*Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên* với lỗi vô ý: truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt tại điểm b khoản 3 Điều 329 BLHS năm 2015

Hai trường hợp trên nếu là lỗi cố ý sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 329 BLHS) và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 BLHS).

**Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả:** hành vi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả: xâm phạm đến trật tự công cộng, trái đạo đức thông thường, xâm phạm thuần phong mỹ tục, xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất cũng như tâm sinh lý của người dưới 18 tuổi (người dưới 18 tuổi bán dâm)

**Thời điểm hoàn thành của tội mua dâm người dưới 18 tuổi:**

Tội phạm hoàn thành là trường hợp hành vi phạm tội đã thỏa mãn hết các dấu hiệu được mô tả trong cấu thành tội phạm [23, 186]

Về lý luận, tội mua dâm người dưới 18 tuổi có cấu thành hình thức. Hiện nay, nhiều nhà làm luật cũng như các những nhà nghiên cứu pháp luật thống nhất quan điểm cho rằng tội mua dâm người dưới 18 tuổi có cấu thành tội phạm hình thức. Theo quan điểm cá nhân, tác giả cũng đồng ý với quan điểm này. Tuy nhiên, thời điểm hoàn thành của tội phạm này hiện vẫn còn nhiều tranh cãi vì nếu việc thỏa thuận đã diễn ra nhưng chưa có hành vi trên thực tế thì việc xác định tội phạm sẽ gặp phải khá nhiều khó khăn, phức tạp thậm chí không thể xác định được.

Quan điểm truyền thống trong lý luận cũng như thực tiễn xét xử đều nhận định “*Tội mua dâm người dưới 18 tuổi là hành vi dùng tiền bạc hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người dưới và thực hiện hành vi giao cấu với họ hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*”, tức là mua dâm gồm có sự thỏa thuận trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác và hành vi giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Bên cạnh quan điểm truyền thống cũng có nhiều quan điểm cho rằng: “*tội phạm được coi là hoàn thành khi người phạm tội có hành vi giao cấu, hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 18 tuổi trên cơ sở đánh đổi hành vi bằng lợi ích vật chất*”.

Bên cạnh đó, một số tác giả lại quan niệm rằng: *hành vi mua dâm là sự thỏa thuận trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác cho người bán dâm (người dưới 18 tuổi) để thực hiện hành vi giao cấu, hành vi quan hệ tình dục khác với người đó, đây là tội phạm có cấu thành hình thức. Vì vậy, tội phạm hoàn thành từ lúc người phạm tội có hành vi mua dâm, không cần phải có sự giao cấu và kết thúc về mặt sinh lý hay có các hành vi quan hệ tình dục khác.*

Theo quan điểm cá nhân, tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai vì ta thấy rằng tội mua dâm người chưa thành niên là tội có cấu thành hình thức do vậy, tội phạm hoàn thành khi người phạm tội thỏa thuận trả tiền cho người dưới 18 tuổi để mua dâm, chưa cần thực hiện hành vi giao cấu, hành vi quan

hệ tình dục khác và không nhất thiết phải kết thúc về mặt sinh lý tuy nhiên việc xác định nội dung của thỏa thuận cần phải được làm rõ, chính xác từng chi tiết cụ thể.

### ***1.3.3. Chủ thể của tội mua dâm người dưới 18 tuổi***

Chủ thể của tội phạm là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi luật định và đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể [6, 122]

BLHS năm 1999 trước đây xác định chủ thể của tội mua dâm người chưa thành niên (nay là người dưới 18 tuổi) là bất kỳ “*người nào*” có năng lực trách nhiệm hình sự, không phân biệt giới tính nam, nữ không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự theo Điều 13 BLHS, kể cả trường hợp phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu hoặc chất kích thích mạnh khác (Điều 14 BLHS) và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật hình sự. Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 chưa đưa ra khái niệm người chưa thành niên mà chỉ gián tiếp xác định cách xác định người chưa thành niên thông qua một số điều luật như: Điều 68 BLHS “*Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Chương này, đồng thời theo những quy định khác của Phần chung Bộ luật không trái với những quy định khác của Phần chung Bộ luật không trái với những quy định của chương này*”. Thông qua các điều luật về tội phạm xâm phạm tình dục ở trẻ em (Điều 112 Tội hiếp dâm trẻ em, Điều 114 Tội cưỡng dâm trẻ em, Điều 115 Tội giao cấu với trẻ em, Điều 116 Tội dâm ô với trẻ em, Điều 256 Tội mua dâm người chưa thành niên) thì người chưa thành niên được hiểu là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, trẻ em là người dưới 16 tuổi. Cũng theo quy định tại BLHS năm 1999 với mỗi độ tuổi khác nhau (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi; từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; từ đủ 18 tuổi trở lên) việc xác định tội phạm đối với mỗi nhóm tuổi là không giống nhau, tùy thuộc vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, đối chiếu với từng khung hình phạt nhất định mà người thực hiện hành vi có thể phạm tội hoặc không phạm tội: theo quy định tại Điều 8 tội phạm và Điều 12 tuổi

chịu trách nhiệm hình sự BLHS năm 1999 thấy rằng: chủ thể của tội mua dâm người chưa thành niên là chủ thể thường, người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự trong mọi trường hợp quy định tại điều luật; người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp phạm tội theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 256 BLHS.

Giải quyết những khó khăn trong công tác áp dụng pháp luật hình sự đối với tội mua dâm người chưa thành niên (nay là mua dâm người dưới 18 tuổi), BLHS năm 2015 đã xác định cụ thể chủ thể của tội mua dâm người dưới 18 tuổi là “*người nào đủ 18 tuổi*”, bổ sung thêm cụm từ “đủ 18 tuổi” so với quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999.

“*Người nào đủ 18 tuổi*” là chủ thể của tội mua dâm người dưới 18 tuổi, quy định này cho thấy chủ thể của tội phạm này có thể là nam hoặc nữ, người đồng giới, người chuyển giới... từ đủ 18 tuổi trở lên, không thuộc những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự được quy định tại Chương IV BLHS 2015. Việc xác định cụ thể chủ thể của tội phạm như trên góp phần xóa bỏ lúng túng, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng đúng quy định của pháp luật đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi hơn so với thời kỳ áp dụng quy định cũ tại BLHS năm 1999.

#### ***1.3.4. Mặt chủ quan của tội mua dâm người dưới 18 tuổi***

Mặt chủ quan của tội phạm là trạng thái tâm lý bên trong của người phạm tội [6, 133]. Mặt chủ quan của tội phạm là trạng thái tâm lý bên trong của người phạm tội bao gồm nhiều nội dung khác nhau, nó bao gồm các yếu tố: lỗi, động cơ, mục đích.

Lỗi: người phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi thực hiện tội phạm với lỗi cố ý (cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp). Trong trường hợp này, người phạm tội hoàn toàn nhận thức được hành vi mua dâm người chưa thành niên có tính chất nguy hiểm cho xã hội, hành vi này xâm phạm đến các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn xã hội, xâm phạm tình dục trẻ em – đối tượng chưa phát triển đầy về thể chất, sinh lý, tinh thần, nhận

thức và cũng là đối tượng cần được sự quan tâm, bảo vệ của xã hội, xâm phạm đến truyền thống, thuần phong mỹ tục, đạo đức của dân tộc Việt Nam. Đồng thời người phạm tội cũng ý thức được hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Mục đích và động cơ là không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm. Mục đích của người phạm tội mua dâm người chưa thành niên thông thường là để thỏa mãn dục vọng thấp hèn của mình. Hậu quả đạt được có thể thể hiện đầy đủ mục đích của người phạm tội, cũng có khi chỉ phản ánh một phần hoặc cũng có khi vượt ra ngoài mục đích ấy.

#### **1.4. So sánh tội mua dâm người dưới 18 tuổi với các tội phạm có liên quan tới tự do ý chí tình dục khác**

Bên cạnh hành vi giao cấu như trước đây, BLHS năm 2015 bổ sung thêm “*hành vi quan hệ tình dục khác*” là một trong những dấu hiệu của mặt khách quan của tội mua dâm người dưới 18 tuổi và các tội phạm khác như: Điều 141 hiếp dâm; Điều 142 hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Điều 143 cưỡng dâm; Điều 144 tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Điều 145 tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Điều 146 tội dâm ô đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nhằm đáp ứng với yêu cầu phòng, chống tội phạm về tình dục trong thời đại công nghệ hiện đại như hiện nay. Cùng là giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 18 tuổi, nhưng ranh giới xác định tội phạm giữa các tội phạm kể trên vừa có nét tương đồng, vừa có sự khác biệt nhất định, cụ thể như sau:

##### **1.4.1. So sánh tội mua dâm người dưới 18 tuổi và tội hiếp dâm**

Theo quy định tại Điều 141 BLHS 2015 tội hiếp dâm: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân*” (nạn nhân từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi). Khác với tội mua dâm người dưới 18 tuổi, tội hiếp

dâm không có dấu hiệu đồng thuận, không có thỏa thuận trước về việc trả tài sản, lợi ích vật chất, tiền... để thực hiện hành vi. Việc thỏa thuận về tài sản có thể diễn ra giữa hai bên (bên mua và bên bán) nhưng là sau khi giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, người thực hiện hành vi thỏa thuận trả tài sản cho nạn nhân, giữa hai bên thực hiện việc trao – nhận tài sản (người phạm tội cảm thấy ăn năn, day dứt nên muốn đền bù, bồi thường thiệt hại, tổn thất tinh thần, để nạn nhân không tố cáo mình...). Ở trường hợp này, dù nạn nhân đồng ý hay không thì vẫn đủ các yếu tố cấu thành tội hiếp dâm.

#### ***1.4.2. So sánh tội mua dâm người dưới 18 tuổi và tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi***

Theo quy định tại Điều 142 BLHS 2015 “Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, tuổi của nạn nhân được chia thành 02 nhóm: nhóm thứ nhất là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; nhóm thứ hai là người dưới 13 tuổi.

Đối với nhóm thứ nhất: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ*”. Quy định này so với tội hiếp dâm (Điều 141) được phân tích ở trên không có sự khác biệt về hành vi, mặt khách quan chỉ khác biệt về khách thể, đối tượng tác động của tội phạm: người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Đối với nhóm thứ hai: “*giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi*”, với quy định này ta thấy rằng người phạm tội không cần sử dụng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực; lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác; kể cả có được sự ưng thuận của người thuộc nhóm đối tượng này về việc mua – bán, trao – nhận tài sản chỉ cần giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác thì vẫn đủ yếu tố cấu thành tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Đối với quy định này, Điều 329 đã loại trừ ngay từ trong quy định tại khoản 1 của điều luật.



### ***1.4.3. So sánh tội mua dâm người dưới 18 tuổi và tội cưỡng dâm; tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***

Theo quy định tại Điều 143 BLHS 2015 tội cưỡng dâm “*người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người lệ thuộc mình hoặc người đang ở trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*” (nạn nhân ở đây là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi)

Theo quy định tại Điều 144 BLHS 2015 tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi “*người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*”

Cùng là giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi tuy nhiên, khác với tội mua dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, nạn nhân – đối tượng của tội phạm là người đang sống lệ thuộc, ở vào trạng thái quẫn bách, khó khăn, không có lối thoát nào để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống..., người phạm tội vô tình biết hoặc do điều tra, dò hỏi mà biết được sau đó dùng mọi thủ đoạn lợi dụng tình trạng này của nạn nhân để ép buộc người đó giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với mình. Do đó yếu tố ưng thuận về bản chất là không tồn tại, sự tự do ý chí là không có, nạn nhân thực hiện hành vi có thể vì đánh đổi lấy sự giữ bí mật đời tư về tinh thần, vật chất, tài sản, chức danh, địa vị, để giúp đỡ người trong gia đình hay một người quan trọng nào đó... người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ở vào tình thế buộc phải trở thành nạn nhân của tội phạm mà không còn cách giải quyết nào khác hoặc chưa đủ nhận thức để tìm ra, đưa ra cách giải quyết khác tốt hơn.

### ***1.4.4. So sánh tội mua dâm người dưới 18 tuổi và tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***

Theo quy định tại Điều 145 BLHS 2015 tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi:

“Người nào đủ 18 tuổi trở lên giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 146 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”. Ở các tội phạm này đều có sự đồng thuận giữa hai bên tuy nhiên, việc giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác ở đây không phải bởi các giá trị tài sản nhận được sau khi thực hiện hành vi, người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi không sống lệ thuộc, không ở tình trạng quần bách như quy định tại Điều 144 BLHS năm 2015 đã phân tích ở trên.

#### **1.4.5. So sánh tội mua dâm người dưới 18 tuổi và tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi**

Theo quy định tại Điều 145 BLHS 2015 tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi: “Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Cho tới nay các nhà làm luật vẫn chưa đưa ra khái niệm tội dâm ô đối với trẻ em (nay là tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi) cũng chưa có hướng dẫn về hành vi dâm ô mà sử dụng phương pháp loại trừ hành vi thông qua mục đích “không nhằm giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác” tuy nhiên có thể thấy việc không quy định cụ thể mà chỉ loại trừ hành vi như vậy sẽ khiến các cơ quan tiến hành tố tụng gặp phải rất nhiều khó khăn trong việc xác định tội phạm bởi ranh giới này vô cùng mờ nhạt.

Theo ông Đinh Văn Quế, nguyên chánh tòa Hình sự TANDTC: *Dâm ô đối với trẻ em là hành vi của người từ đủ 18 tuổi trở lên dùng mọi thủ đoạn có tính chất dâm dục đối với người dưới 16 tuổi nhằm thỏa mãn dục vọng của mình nhưng không có ý định giao cấu với nạn nhân. Hành vi dâm ô được thể hiện đa dạng như: sờ mó, hôn hít **bộ phận sinh dục** của nạn nhân; hoặc bắt nạn nhân sờ mó, hôn hít bộ phận sinh dục của mình nhằm thỏa mãn dục vọng nhưng không có ý định giao cấu. Nếu có ý định giao cấu nhưng không giao cấu được thì tùy từng trường hợp cụ thể mà người phạm tội bị truy cứu*

*trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm trẻ em, tội cưỡng dâm trẻ em hoặc tội giao cấu với trẻ em. [20, 47]*

### **1.5. Quy định về hành vi có tính chất tương đồng với tội mua dâm người dưới 18 tuổi tại một số quốc gia khác**

Tại Cộng hòa liên bang Đức: theo quy định tại Mục (2) Điều 182 BLHS Cộng hòa liên bang Đức về tội Lạm dụng tình dục người chưa thành niên: Bị xử phạt với hình phạt tự do đến năm năm hoặc với hình phạt tiền đối với “*người trên mười tám tuổi lạm dụng một người dưới mười tám bằng cách thực hiện những hành vi tình dục có thù lao ở người này hoặc để người này thực hiện ở mình*”

Tại Thụy Điển: theo quy định tại Phần hai, chương 6, Điều 9 BLHS Thụy Điển “*Người nào xúi giục trẻ em dưới 18 tuổi thực hiện hành vi tình dục hoặc để cho người khác thực hiện hành vi tình dục với mình để nhận thù lao, nếu không thuộc những trường hợp khác đã được quy định trong Chương này thì bị phạt tiền hoặc phạt tù đến hai năm về tội mua dâm trẻ em*”. Phần hai, chương 6, Điều 13 BLHS Thụy Điển: “*Trách nhiệm hình sự quy định tại Chương này áp dụng đối với hành vi phạm tội đối với người dưới độ tuổi quy định ngay cả trong trường hợp người phạm tội không biết độ tuổi của nạn nhân nhưng có các cơ sở hợp lý để cho rằng nạn nhân chưa đạt đến độ tuổi đó*”. Phần hai, chương 6, Điều 15 BLHS Thụy Điển, hành vi phạm tội chưa đạt đối với tội mua dâm trẻ em thuộc trường hợp nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo các quy định của Chương 2 về phạm tội chưa đạt, chuẩn bị phạm tội, âm mưu phạm tội và đồng phạm.

Tại Pattaya của Thái Lan: “*Pattaya trước kia là một làng chài nhỏ ven biển. Nhưng ngày nay, nó trở thành phổ biến nổi tiếng khắp thế giới bởi một dịch vụ đặc biệt gọi là “sex-show”. Chính phủ Thái Lan cũng như chính quyền địa phương đã cho phép khai thác và tạo điều kiện phát triển các dịch vụ về “sex” như một đặc trưng của thành phố và của cả Thái Lan*”. Thái Lan là điểm đến ưa thích của những kẻ thích quan hệ với trẻ em (ấu dâm). Luật

pháp nước này cấm quan hệ tình dục với người dưới 18 tuổi, nhưng ước tính có khoảng 40% gái mại dâm của nước này chưa đủ 16 tuổi. Riêng ở Pattaya đã có khoảng 2.000 trẻ em tham gia vào ngành công nghiệp tình dục, và mỗi năm khoảng 900 trẻ em khác trở thành công cụ mua vui thân xác. [57]

Tại Hà Lan các nhà chức trách cũng cho phép tạo dựng các “khu làm việc” tức là các quận đèn đỏ chính thức cho gái mại dâm. Hà Lan hợp pháp hóa mại dâm từ giữa những năm 1800 nhưng phải tới những năm 1980 thì hành nghề mại dâm mới được công nhận là một nghề hợp pháp. Các quy định cấm nhà chứa và ma cô được xóa bỏ hồi tháng Mười năm 2000 và nay ngành này hoạt động thể theo luật lao động. Người bán dâm đăng ký như người lao động. Các hội đồng thành phố chịu trách nhiệm cấp giấy phép và tiến hành thanh tra nhằm bảo đảm điều kiện làm việc đúng tiêu chuẩn chất lượng. Người bán dâm phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên, mọi hình thức bóc lột trong lĩnh vực này bao gồm buôn bán và cưỡng bức mại dâm đều là phạm tội theo Luật hình sự của Hà Lan. [58]

Tại Mexico: mặc dù Mexico không hình sự hóa mại dâm, nhưng hầu hết các tiểu bang đều có luật lệ quy định cho nghề này, đòi hỏi người bán dâm phải đăng ký và ít nhất phải 18 tuổi trở lên. Nhiều thành phố đòi hỏi người bán dâm phải kiểm tra sức khỏe thường xuyên và mang thẻ y tế theo người để chứng minh về sức khỏe của mình tuy nhiên với vấn đề xử lý người mua dâm người dưới 18 tuổi chưa được đề cập đến vì hệ thống quản lý đối với ngành nghề này được thiết lập khá chặt chẽ. [58]

### **Kết luận chương 1**

Từ những nghiên cứu trên có thể thấy rằng, việc nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản, chung nhất của tội mua dâm người dưới 18 tuổi, là tiền đề để chúng ta tiến đến nghiên cứu hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi. Vấn đề định tội danh và quyết định hình phạt về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) có ý nghĩa hết sức to lớn cả về mặt lý luận

lẫn thực tiễn. Để có được những quyết định chính xác và đúng pháp luật khi tiến hành định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi đòi hỏi người ADPL phải nhận thức đúng đắn về mặt lý luận của việc định tội danh và quyết định hình phạt. Thực tiễn trong những năm qua hoạt động xét xử các vụ án về mua dâm người dưới 18 tuổi đã đạt nhiều thành quả đáng khích lệ, góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, khi xét xử các vụ án về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) vẫn còn bộc lộ những sai sót, hạn chế khi định tội danh và quyết định hình phạt. Chính vì vậy, cần phải kịp thời khắc phục những sai sót, hạn chế đó đồng thời đề xuất hoàn thiện pháp luật và đưa ra một số giải pháp nhằm giải quyết các vụ án một cách có hiệu quả cao nhất đáp ứng được những yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm trật tự công cộng nói chung và tội mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng.

**CHƯƠNG 2**  
**THỰC TIỄN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH VỀ TỘI MUA DÂM NGƯỜI**  
**DƯỚI 18 TUỔI**

**2.1. Thực tiễn định tội danh đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi**

**2.1.1. Thực tiễn định tội danh đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi**

**Bảng 1. phân tích diễn biến tội mua dâm người chưa thành niên (mua dâm người dưới 18 tuổi) trong 10 năm gần đây (2008 – 2017)**

<b>STT</b>	<b>Năm</b>	<b>Số vụ</b>	<b>Số bị cáo</b>
1	2008	6	15
2	2009	24	34
3	2010	9	18
4	2011	10	13
5	2012	12	15
6	2013	6	9
7	2014	9	12
8	2015	10	16
9	2016	7	11
10	2017	4	7
<b>Tổng</b>		<b>97</b>	<b>150</b>

**(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao)**

Bảng thống kê trên không chỉ ra được diễn biến của tội mua dâm người chưa thành niên (nay là người dưới 18 tuổi) theo cùng một chiều là tăng hay giảm trong vòng 10 năm qua. Điều này cho thấy rằng đây là loại tội phạm có diễn biến khá phức tạp. Đây là loại tội phạm có sự đồng thuận của nạn nhân do đó việc điều tra, phát hiện tội phạm là rất khó khăn đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong ba năm trở lại đây, số lượng vụ án có xu hướng giảm đáng kể: năm 2015 có 10 vụ với 16 bị cáo, năm 2016 giảm còn 7 vụ với 11 bị

cáo, năm 2017 số vụ án mua dâm người dưới 18 tuổi tiếp tục giảm đi đáng kể chỉ còn 4 vụ án/7 bị cáo.

**Bảng 2. giới tính bị cáo trong vụ án về tội mua dâm người chưa thành niên (mua dâm người dưới 18 tuổi) trong 10 năm gần đây (2008 – 2017)**

STT	Năm	Nam	Nữ
1	2008	11	4
2	2009	31	3
3	2010	18	
4	2011	13	
5	2012	15	
6	2013	9	
7	2014	12	
8	2015	16	
9	2016	10	1
10	2017	7	
<b>Tổng</b>		<b>142</b>	<b>8</b>

(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao)

Bảng thống kê số liệu tổng hợp trong 10 năm gần đây cho thấy người phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi chủ yếu là nam giới, nữ giới cũng phạm tội mua dâm người chưa thành niên nhưng chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Tỷ lệ phạm tội của nam là gần 94% cao vượt trội so với các bị cáo là nữ (chưa tới 6%). Tuy nhiên, để góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, việc tiếp tục quy định tại Điều 329 BLHS về tội mua dâm người dưới 18 tuổi với chủ thể của tội phạm là bất kỳ “*người nào*” là hoàn toàn hợp lý.

**Bảng 3. phân tích tuổi của bị cáo trong vụ án về tội mua dâm người chưa thành niên (mua dâm người dưới 18 tuổi) trong 10 năm gần đây (2008 – 2017)**

STT	Năm	Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên
1	2008		2	13
2	2009		3	31
3	2010			18
4	2011		1	12
5	2012			15
6	2013			9
7	2014		1	11
8	2015			16
9	2016			11
10	2017			7
<b>Tổng</b>		<b>0</b>	<b>7</b>	<b>143</b>

**(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao)**

Từ số liệu của bảng thống kê trên, và cũng theo tìm hiểu của tác giả, trong vòng 10 năm trở lại đây, chưa từng có trường hợp phạm tội mua dâm người chưa thành niên (mua dâm người dưới 18 tuổi) mà người phạm tội là người trong độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Thiết nghĩ, lứa tuổi này bản thân họ cũng chưa phát triển đầy đủ về nhận thức, về thể chất nên tính chất nguy hiểm của hành vi nếu phạm tội này là cũng chưa đáng kể với xã hội. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định của BLHS 1999 vẫn có khả năng trở thành chủ thể của tội phạm nếu thực hiện mua dâm người chưa thành niên (nay là người dưới 18 tuổi) tại khoản 3 Điều 256 BLHS 1999 tuy nhiên đến BLHS 2015 đã loại trừ hoàn toàn khả năng này; và mặc dù BLHS 1999 quy định người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua dâm người chưa thành niên (nay là



người dưới 18 tuổi) và thực tế có diễn ra tuy nhiên, tại BLHS 2015 không giữ quy định này nữa mà chỉ người từ đủ 18 tuổi trở lên mới là chủ thể của tội phạm. Xét thấy, việc thay đổi như vậy là hợp lý, xuất phát từ nguyên tắc nhân đạo và các quy định về bảo vệ người chưa thành niên (nay được xác định rõ là người dưới 18 tuổi) khi tâm sinh lý chưa phát triển một cách toàn diện, khả năng nhận thức vẫn chưa đủ.

### ***2.1.2. Định tội danh theo cấu thành tội phạm cơ bản***

Khoản 1 Điều 329 BLHS 2015 quy định: *“Người nào đủ 18 tuổi trở lên mua dâm người dưới 18 tuổi trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”*

BLHS 2015 đã xác định cụ thể chủ thể của tội phạm là bất kỳ người nào từ đủ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giới tính. Theo quy định tại Điều 37 BLDS 2015 *“Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan.”* Có thể thấy, theo quy định tại BLHS 2015 và BLDS 2015, chủ thể, đối tượng tác động (người bán dâm) của tội mua dâm người dưới 18 tuổi là nam, nữ, người chuyển giới... đây là điểm rất khác biệt so với quy định trước đây tại BLHS 1999 và BLDS 2005, khi pháp luật chỉ công nhận cá nhân mang một trong hai giới tính: nam hoặc nữ. Từ việc không công nhận người chuyển giới, người có giới tính khác này khiến việc xác định chủ thể của tội phạm, đối tượng tác động của tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng gặp phải không ít khó khăn trước sự phát triển đa dạng của các mối quan hệ xã hội giữa người với người. Với sự thay đổi từ nhận thức tới ghi nhận trong các quy định của pháp luật hiện nay góp phần giúp công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, công tác đấu tranh phòng chống tội mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng có nhiều thuận lợi hơn, đạt hiệu quả cao hơn.

BLHS 2015 tuy đã xác định cụ thể, rõ ràng chủ thể của tội phạm là người đủ 18 tuổi trở lên thay quy định *“người nào”* như trước tuy nhiên về đối tượng tác động

của tội phạm về cơ bản không xác định cụ thể như quy định tại Điều 256 BLHS 1999 “*Người nào mua dâm người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm*” mà chỉ quy định chung đó là người dưới 18 tuổi, tuy nhiên từ cấu thành tội phạm tăng nặng tại điểm b khoản 2 Điều 329 “*Mua dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” thì có thể thấy đối tượng tác động của tội phạm – người bán dâm ở đây có độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Người phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi tại khoản 1 Điều 329 phải là người mua dâm người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Quy định tại khoản 1 Điều 329 BLHS 2015 có một điểm rất khác biệt so với khoản 1 Điều 256 BLHS 1999 đã loại trừ trực tiếp hành vi cấu thành tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (điểm b khoản 1 Điều 142 BLHS) - trường hợp giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi. Từ quy định loại trừ này cho thấy, người phạm tội đủ 18 tuổi trở lên mua dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi thì phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi, trường hợp mua dâm (thỏa thuận trả tiền, có sự ưng thuận) người dưới 13 tuổi dù ở bất kỳ tình huống, hoàn cảnh nào cũng là tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 BLHS.

Ví dụ: theo bản án hình sự sơ thẩm số 61/2016/HSST thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 21 tháng 4 năm 2016: khoảng 21h ngày 05/8/2015 Phí Văn Sáu sinh năm 1970 đến khách sạn Hồng Ngọc của Bùi Văn Đám sinh năm 1980 hỏi mua dâm, sau khi thỏa thuận, Sáu đưa cho Đám 400.000 đồng. Bùi Văn Đám gọi điện cho Bùi Thị Thái sinh ngày 28/12/1998 tới bán dâm, Thái đồng ý sau đó Thái tới khách sạn Hồng Ngọc, Đám đưa cho Thái 01 bao cao su. Thái tới phòng 507 gặp Sáu, hai người tự cởi quần áo, Thái đeo bao cao su vào dương vật của Sáu rồi cả hai người quan hệ tình dục. Biết hai người đã mua – bán dâm xong, Đám trả cho Thái 200.000 đồng. Sau khi mua dâm xong, Sáu phát hiện mình bị mất điện thoại nên Sáu đã trình báo Công an phường Khai Quang toàn bộ sự việc. Hành vi nêu trên do bị cáo Bùi Văn Đám thực hiện đã phạm vào tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 2 Điều 254 BLHS 1999. Bị cáo Đám chứa mại dâm đối với Bùi Thị Thái khi

Thái mới 16 tuổi 7 tháng 10 ngày. Hành vi do Phí Văn Sáu thực hiện đã phạm vào tội “*Mua dâm người chưa thành niên*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS 1999. Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng điểm d khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999 xử phạt Bùi Văn Đám 03 (ba) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS 1999 xử phạt Phí Văn Sáu 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Bản án không có kháng cáo, kháng nghị.

### ***2.1.3. Định tội danh theo cấu thành tội phạm tăng nặng***

Khung hình phạt tăng nặng của Điều 329 BLHS 2015 tội mua dâm người dưới 18 tuổi được quy định tại 2 khoản: khoản 2 và khoản 3. Về cơ bản, quy định tại các khoản có cấu thành tăng nặng không thay đổi nhiều so với quy định tại Điều 256 BLHS 1999. Tuy nhiên, tại Điều 329 BLHS 2015 có những điểm mới đáng chú ý đó là đã xác định rõ số lần phạm tội được cho là nguy hiểm ở mức đáng kể (02 lần) thay vì quy định chung chung là “*Phạm tội nhiều lần*” như quy định tại Điều 256 BLHS 1999; bỏ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung đối với hành vi “*Biết mình nhiễm HIV mà vẫn phạm tội*”. Nội dung này vẫn được quy định là tình tiết tăng nặng định khung tại các tội phạm xâm hại tính mạng, sức khỏe nói chung, xâm phạm tự do ý chí tình dục nói riêng (tội hiếp dâm, tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tội cưỡng dâm, tội cưỡng dâm người dưới 16 tuổi...) nhưng không còn được quy định tại tội mua dâm người dưới 18 tuổi (tội mua dâm người chưa thành niên) như trước đây nữa. Tuy nhiên, việc bỏ tình tiết này không có nghĩa người biết mình nhiễm HIV đi mua dâm với mục đích cố ý lây truyền cho người bán dâm không phải chịu trách nhiệm hình sự gì mà người này có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý truyền HIV cho người khác theo quy định tại Điều 149 BLHS 2015.

## **Khung hình phạt tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 329 BLHS 2015**

Về cơ bản quy định tại khung hình phạt tăng nặng tại khoản 2 Điều 329 không có sự khác biệt lớn so với quy định tại BLHS 1999 vẫn quy định với 03 khoản dựa trên số lần phạm tội (02 lần trở lên), độ tuổi của người bán dâm (từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) và tỉ lệ % thương tích người phạm tội gây ra cho người bán dâm (từ 31 đến 60%). Tuy nhiên theo quan điểm lập pháp hiện tại hành vi phạm tội này không còn nguy hiểm như trước nữa do đó hình phạt cao nhất người phạm tội có thể phải chịu là 07 năm thay vì 08 năm như trước đồng thời quy định lại như vậy góp phần xác định loại tội phạm (theo quy định tại Điều 9 BLHS) được dễ dàng hơn cho các nhà nghiên cứu và áp dụng pháp luật.

*a) Mua dâm 02 lần trở lên (điểm a khoản 2):*

Quy định tại Điều 329 BLHS 2015 đã xác định rõ số lần phạm tội được coi là dấu hiệu của CTTTP tăng nặng thay vì quy định “*Phạm tội nhiều lần*” tại BLHS 1999 như trước đây. “*Phạm tội nhiều lần*” nay được xác định cụ thể là từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc là tình tiết tăng nặng định khung trong rất nhiều tội phạm quy định tại các điều luật của các chương khác nhau tuy nhiên trong BLHS năm 1999 chưa đưa ra khái niệm chính thức thế nào là “*Phạm tội nhiều lần*” nhưng thông qua một số văn bản hướng dẫn thi hành BLHS như:

Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT ngày 02/01/1998 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã đưa ra khái niệm phạm tội nhiều lần đối với riêng một số tội phạm có tính chất tham nhũng và tình dục: “*Bị cáo đã phạm tội ấy từ hai lần trở lên mà một lần phạm tội có đầy đủ các yếu tố của cấu thành tội phạm cơ bản (khoản 1) trong điều luật tương ứng và người phạm tội chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và tội ấy cũng chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự*”

Tại Tiểu mục 2.3, Mục 2, Phần I Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT/BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 24/12/2007 của Bộ Công an – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII các “Tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, thì: *“Tình tiết “phạm tội nhiều lần” quy định tại khoản 2 các điều 193, 194, 195, 196, 197, 198, 200 và 201 của BLHS được hiểu là đã có từ hai lần phạm tội trở lên (hai lần sản xuất trái phép chất ma túy trở lên, hai lần tàng trữ trái phép chất ma túy trở lên, hai lần bán trái phép chất ma túy trở lên...) mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 điều luật tương ứng, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.*

*Trong trường hợp này người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy của các lần cộng lại, nếu điều luật có quy định về số lượng chất ma túy để định khung hình phạt.*

*Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy đối với một người từ hai lần trở lên cũng bị coi là phạm tội nhiều lần”.*

Theo quy định tại Mục 4 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, tình tiết *“Phạm tội nhiều lần”* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 của BLHS được hướng dẫn như sau:

*“4.1. Chỉ áp dụng tình tiết “Phạm tội nhiều lần” đối với người chứa mại dâm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a. Chứa mại dâm (không phân biệt tại một địa điểm hay tại các địa điểm khác nhau) một đôi hoặc nhiều đôi mua bán dâm khác nhau từ hai lần trở lên trong các khoảng thời gian khác nhau (không phân biệt thời gian dài hay ngắn);*

b. Chứa mại dâm hai đôi mua bán dâm trở lên độc lập với nhau trong cùng một khoảng thời gian;

c. Chứa mại dâm một người mua bán dâm với hai người trở lên trong các khoảng thời gian khác nhau.

4.2. Không coi là phạm tội nhiều lần trong các trường hợp sau đây:

a. Chứa mại dâm một đôi mua bán dâm trong một khoảng thời gian liên tục;

b. Chứa mại dâm nhiều người (một nhóm) cùng đến mua bán dâm, nhưng chỉ một người trong số họ hoặc một số người trong số họ hoặc tất cả họ cùng nhau thoả thuận đứng ra giao dịch với người chứa mại dâm để trả tiền thuê địa điểm, phương tiện một lần và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoảng thời gian.”

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn xét xử Tks. Đinh Văn Quế đưa ra nhận định:

“Mua dâm người chưa thành niên nhiều lần là từ hai lần mua dâm người chưa thành niên trở lên nhưng không có lần nào thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 của điều luật. Nếu có trường hợp quy định tại khoản 3 của điều luật thì không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần để áp dụng khoản 2 của điều luật nữa. Nếu mua dâm người chưa thành niên nhiều lần nhưng có một lần thuộc trường hợp điểm b hoặc c của khoản 2 của điều luật thì người phạm tội vừa bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần và tình tiết quy định tại điểm b hoặc điểm c của điều luật” [20, 49]

Từ những quy định và phân tích ở trên có thể thấy phạm tội 02 lần trở lên ở đây là:

i) Người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau, xâm phạm đến cùng một khách thể trực tiếp, mà mỗi hành vi ấy đã có đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập (cùng là hành vi trộm cắp, hiếp dâm, lừa đảo...mà ở đây là tội mua dâm người dưới 18 tuổi)

ii) Khi xét xử, các hành vi đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và người phạm tội vẫn chưa bị xét xử hoặc bị xử lý bằng các hình thức khác (đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra...) và cùng bị đưa ra xét xử một lần trong cùng một vụ án. nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập

iii) Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS (cùng là tội trộm cắp, hiếp dâm...), có thể cùng một khoản, cũng có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.

Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" nay là "*phạm tội 02 lần trở lên*" vào từng trường hợp cụ thể là không giống nhau, tùy theo các tội phạm cụ thể mà nội dung, ý nghĩa của tình tiết này có thể khác nhau. Trường hợp thực hiện tội phạm mà trước đó người phạm tội đã phạm tội này ít nhất là một lần và chưa bị xét xử. Tuy nhiên, tình tiết định khung tăng nặng này chỉ áp dụng trong trường hợp người bán dâm dưới 18 tuổi ở độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi. Trường hợp phạm tội mua dâm từ 02 lần trở lên với người dưới 18 tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi thì thuộc tình tiết định khung tăng nặng của khoản 3 Điều 329.

Ví dụ: theo bản án hình sự sơ thẩm số 90/2010/HSST Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 24/11/2010: khoảng 20h ngày 15/5/2010 Huỳnh Cẩm Lai sinh năm 1976 đến nhà bạn là Nguyễn Văn Nhật sinh năm 1980 chơi thì gặp Trần Thị Nhài sinh ngày 20/8/1993 là em họ Nhật. Sau khi nói chuyện, tìm hiểu biết được Nhài đang gặp khó khăn trong kinh tế, cần có tiền để chữa bệnh cho mẹ. Huỳnh Cẩm Lai hỏi ý muốn quan hệ tình dục với Nhài, Nhài đồng ý. Sau khi thỏa thuận, Lai đưa Nhài 3.000.000 đồng, hai người quan hệ tình dục với nhau lần đầu tiên vào ngày 20/5/2010, không sử dụng bao cao su. Vào ngày 13/6/2010, do tiếp tục cần tiền để mua thuốc cho mẹ, Trần Thị Nhài chủ động liên lạc với Huỳnh Cẩm Lai đề nghị việc bán dâm với giá 2.000.000 đồng, Lai đồng ý, sau đó Lai tới khách sạn Linh Châu, Nhài đưa cho Lai 01 bao cao su, hai người tự cởi quần

áo, Lai đeo bao cao su vào dương vật của mình rồi cả hai người quan hệ tình dục. Bị cáo Huỳnh Cẩm Lai thực hiện mua dâm đối với Trần Thị Nhài lần thứ nhất khi Nhài mới 16 tuổi 9 tháng; lần thứ hai khi Nhài mới 16 tuổi 9 tháng 23 ngày. Hành vi do Huỳnh Cẩm Lai thực hiện đã phạm vào tội “*Mua dâm người chưa thành niên*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 256 BLHS 1999. Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng điểm a khoản 2 Điều 256; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 18; khoản 3 Điều 52; Điều 60 BLHS 1999 xử phạt Huỳnh Cẩm Lai 24 (hai mươi tư) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng; áp dụng khoản 4 Điều 256 phạt Huỳnh Cẩm Lai 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Bản án không có kháng cáo, kháng nghị.

*b) Mua dâm trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (điểm b khoản 2)*

Hành vi mua dâm người ở độ tuổi này có mức độ nghiêm trọng khá lớn vì mức độ nhận thức, sự phát triển tâm sinh lý, thể chất của người bán dâm ở độ tuổi này còn rất nhiều hạn chế. Việc quy định đây là tình tiết định khung tăng nặng nhằm ngăn chặn, hạn chế các hành vi mua dâm người ở độ tuổi non nớt nhất này là hoàn toàn phù hợp.

Hiện nay trong khoa học pháp lý hình sự có các cách hiểu khác nhau về việc định tội danh đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi trong trường hợp có sự nhầm lẫn về độ tuổi của đối tượng bán dâm:

Quan điểm thứ nhất cho rằng “*nếu người phạm tội nhầm về độ tuổi của người bị hại như chiều cao, sự sành sỏi trong cách ứng xử, sự phát triển của chủ thể, sự già nua trước tuổi của người chưa thành niên...thì không phải chịu trách nhiệm hình sự*” [10, 178].

Quan điểm thứ hai cho rằng “*Khi xác định trường hợp phạm tội này, chỉ cần xác định tuổi của người bán dâm mà không cần xác định người phạm tội có biết hay không biết người bán dâm bao nhiêu tuổi. Đây là vấn đề thực tiễn xét xử, có nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề biết hay không biết tuổi của người bán dâm, các cơ quan tiến hành tố tụng thường không thừa nhận*



*lời bào chữa rằng người phạm tội không biết người bán dâm chưa đủ 16 tuổi”*  
[52, 380].

Thực tiễn xét xử cho thấy nhiều trường hợp bị cáo khiếu nại và chứng minh được rằng họ không biết tuổi của người bán dâm. Việc đánh giá tuổi của người bán dâm qua hình thức bên ngoài rất khó có được kết quả chính xác vì có những trẻ em, người chưa thành niên nay được xác định rõ là người dưới 18 tuổi phát triển sớm, có dáng vẻ như của người thành niên hay người đủ 18 tuổi trở lên. Thậm chí, ở quốc gia Bangladesh nhiều nhà thổ trẻ em sử dụng thuốc steroid, Oradexon - điều trị viêm nhiễm và dị ứng ở người và cũng được nông dân sử dụng để vỗ béo cho gia súc của mình để kích thích hoocmon khiến trẻ em phát triển sớm, có được thân hình như người lớn. Một chủ nhà chứa cho biết, đối với những phụ nữ bán dâm lớn tuổi, thuốc dạng viên rất có hiệu quả, còn với những cô bé 12-14 tuổi thì thuốc tiêm có tác dụng tốt hơn. "Đó là cách nhanh nhất để làm cho một cô gái trở nên đầy đặn và giấu đi tuổi thật của các cô bé", chủ nhà chứa cho biết thêm rằng thuốc Oradexon rẻ tiền và dễ mua. [60]

Hiện nay, ở Việt Nam chưa có thông tin về sự xuất hiện của loại thuốc này nhưng đây rõ ràng là một vấn đề cần lưu tâm khi xác định nhận thức về tuổi người bị hại (người bán dâm) của người phạm tội. Việc người phạm tội tưởng lầm người bán dâm là người đủ 18 tuổi trở lên thì định danh đó là tội mua dâm người dưới 18 tuổi liệu có hợp lý hay không là điều đáng lưu tâm. Các trường hợp này hiện nay không chỉ trong giới luật gia mà ngay trong các cơ quan tiến hành tố tụng cũng còn nhiều ý kiến khác nhau.

Ta thấy, khi cần xác định một tình tiết là dấu hiệu khách quan hay dấu hiệu chủ quan thì căn cứ vào điều văn của điều luật, nếu điều luật không quy định “phải biết” hay “mà biết” thì đó là dấu hiệu khách quan, ta không cần xác định người phạm tội biết hay không biết. Còn nếu điều luật quy định “mà biết” thì đó là dấu hiệu thuộc mặt chủ quan. Ở đây, điều luật chỉ quy định

“Người nào đủ 18 tuổi trở lên mua dâm người dưới 18 tuổi...” (khoản 1 Điều 329 BLHS) nên đó là dấu hiệu thuộc mặt khách quan.

Theo quan điểm cá nhân, người viết cho rằng lỗi của người mua dâm người dưới 18 tuổi là lỗi cố ý đối với hành vi mua dâm vì ở các tội xâm phạm tình dục trẻ em – đối tượng chưa phát triển đầy về thể chất, sinh lý, tinh thần, nhận thức, hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi ảnh hưởng tới trật tự an toàn công cộng cũng như sự phát triển bình thường của người ở lứa tuổi này. Vì vậy nếu chỉ căn cứ vào việc người mua dâm không nhận thức được độ tuổi của người bán dâm vì những lý do kể trên để không truy cứu trách nhiệm hình sự của họ là thiếu căn cứ pháp lý. Quan điểm thứ hai đã bảo vệ được tuyệt đối chính sách hình sự của Nhà nước ta trong việc bảo vệ người dưới 18 tuổi, đặc biệt là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi tránh bị xâm hại về tình dục. Khi thực hiện hành vi mua dâm, người phạm tội chỉ mong muốn thỏa mãn tình dục của mình. Điều này cho thấy được tính chất nguy hiểm cao hơn của hành vi phạm tội. Do vậy, việc người phạm tội biết hay không biết người bán dâm là người dưới 18 tuổi không ảnh hưởng đến vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này. Tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai. Đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 320 BLHS 2015, chỉ cần người phạm tội thực hiện hành vi mua dâm, không cần biết họ có biết đối tượng mình mua dâm là người dưới 18 tuổi hay không thì vẫn phạm tội này, nếu xác định như vậy mới có thể thống nhất được chính sách hình sự trong vấn đề bảo vệ người dưới 18 tuổi.

Ví dụ: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/9/2013 tại bản Hin II, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác công an huyện Mường Chà nhận được tin báo của quần chúng nhân dân là nhà bà Trịnh Thị Loan có 02 đôi nam nữ nghi mua bán dâm. Tổ công tác công an huyện Mường Chà đã phối hợp với ban công an xã Na Sang tiến hành kiểm tra, phát hiện tại nhà bà Trịnh Thị Loan có 2 đôi nam nữ: một là Nguyễn Kim Hùng và Sin Thị Thanh, hai là Đèo Thế Diệm và Lương Thị Phong đang thực hiện hành vi mua dâm

người chưa thành niên. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Kim Hùng và Đèo Thế Diện đã khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/6/2013, Hùng rủ Diện xuống nhà bà Trịnh Thị Loan ở tại bản Hin II, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên để trông nhà hộ, do bà Loan đưa con đi thi đại học ở Hà Nội. Khi đến nhà bà Loan, Hùng sang quán nước bên cạnh nhà mua nước về uống, mua nước xong quay về thì thấy Sìn Thị Thanh và Lương Thị Phong đang đứng ở đường, Hùng hỏi “*Các em có nhu cầu không, có thì sang đây với anh*”, Thanh và Phong trả lời “*Có*”. Sau khi Phong và Thanh đến nhà bà Loan mà Hùng, Diện đang trông coi thì Hùng và Diện thỏa thuận với Thanh và Phong với giá 250.000 đồng/người/lần quan hệ tình dục, thỏa thuận xong Diện và Phong đi vào trong giường phía sau tủ tường thực hiện hành vi quan hệ tình dục xong đi ra ngoài, Phong và Thanh hỏi tiền, Hùng bảo Diện về nhà lấy tiền để trả, Diện đưa cho Hùng 500.000 đồng, Hùng cầm trả cho Phong và Thanh, tiếp đó Hùng dẫn Thanh đi vào trong giường thực hiện hành vi quan hệ tình dục, khi đang thực hiện quan hệ tình dục thì bị tổ công tác bắt quả tang.

Tính đến ngày Nguyễn Kim Hùng mua dâm Sìn Thị Thanh (sinh ngày 25/5/1999), Thanh ở độ tuổi trên 13 tuổi. Đèo Thế Diện mua dâm Lương Thị Phong (sinh ngày 16/6/1996), Phong ở độ tuổi trên 16 tuổi. Tại bản án số 59/2013/HSST ngày 18/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Kim Hùng và Đèo Thế Diện phạm tội “*Mua dâm người chưa thành niên*” theo quy định tại Điều 256 BLHS 1999. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 356; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Kim Hùng 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 22 ngày, bị cáo còn chấp hành 29 tháng 8 ngày, thời gian thử thách là 58 tháng 16 ngày. Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS, tuyên phạt bị cáo Đèo Thế Diện 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 22 ngày,

bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 8 ngày, thời gian thử thách 34 tháng 16 ngày. Thời gian thử thách tính từ ngày 18/9/2013. Áp dụng khoản 4 Điều 256 BLHS 1999 phạt bị cáo Nguyễn Kim Hùng 5.000.000 đồng, bị cáo Đèo Thế Diện 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Bản án có hiệu lực pháp luật.

*c) Gây tổn hại cho sức khỏe nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%*

Cơ sở để xác định mức độ tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân là kết quả giám định thương tật do Hội đồng giám định pháp y kết luận. Đây là trường hợp tổn hại sức khỏe do giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác gây ra, trường hợp không phải do các hành vi này gây ra thì người phạm tội không phải chịu trách nhiệm về những tổn hại sức khỏe đó hoặc có thể bị truy cứu về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 BLHS).

Ví dụ: khi bị phát hiện bán dâm, người bán dâm xấu hổ tự tử nhưng không chết mà chỉ bị thương thì người mua dâm không phải chịu trách nhiệm về thương tích này. Nhưng nếu trong trường hợp mua dâm, giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác xong vì lý do nào đó mà đánh đập người bán dâm mà gây ra thương tích đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo tội cố ý gây thương hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tích thì người mua dâm còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này.

Ví dụ 1: Trần Thị V 16 tuổi, là học sinh phổ thông trung học, đã nhiều lần bán dâm. Ngày 5/01/2009 H đang bán dâm cho Đỗ Thăng B – khách mua dâm thì bị phát hiện. Xấu hổ, lo sợ bị gia đình, bạn bè phát hiện, V đã nhảy từ trên tầng 3 nhà nghỉ xuống tự vẫn nhưng do được kịp thời cấp cứu nên không chết, chỉ bị tổn hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật là 36%. B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tật là 36% của V vì tổn hại đó không phải do hành vi giao cấu của B gây ra, cũng không phải do V đánh đập gì V mà do V tự gây ra cho bản thân mình.

**Khung hình phạt tăng nặng theo quy định tại khoản 3 Điều 329 BLHS 2015**

Quy định tại khoản 3 Điều 329 BLHS 2015 giữ nguyên khung hình phạt như quy định tại khoản 3 Điều 256 BLHS 1999 “*phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*”, tình tiết “*Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội*” không còn được quy định là tình tiết tăng nặng định khung.

a) *Phạm tội 02 lần trở lên đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*

Đây là trường hợp tương tự như tình tiết “*mua dâm 02 lần trở lên*” tại điểm a khoản 2 song đối tượng bị tác động ở đây là trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. Đối tượng bị tác động nhiều lần này có thể là cùng một người, cũng có thể là nhiều người khác nhau trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi.

Xuất phát từ quan điểm bảo vệ sức khỏe trẻ em, và từ đặc điểm tâm sinh lý đặc biệt của đối tượng ở lứa tuổi này với tinh thần của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004; ngày 22/12/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2361/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 – 2020 với mục tiêu: “*Mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển*”. Để thực hiện được mục tiêu đề ra, Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 được triển khai với nội dung trọng tâm là: *Tiếp tục củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em đủ năng lực phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ gây tổn hại đến trẻ em, trợ giúp, phục hồi cho trẻ em bị tổn hại*. Với định hướng và mục tiêu nêu trên, việc xác định mua dâm 02 lần trở lên đối với người dưới 18 tuổi mà cụ thể ở đây là người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng định khung là hoàn toàn phù hợp.

b) *Gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên*

Cũng giống như quy định tại điểm c khoản 2 về tình tiết tỷ lệ tổn thương cơ thể, tuy nhiên tại khoản 3 này mức độ tổn thương cao hơn do đó khung hình phạt được áp dụng cũng nâng cao hơn. Sự gia tăng mức độ thương tật cho thấy tính chất nguy hiểm lớn hơn của hành vi do vậy, hình phạt được áp dụng cao hơn.

## 2.2. Thực tiễn quyết định hình phạt đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi

Hình phạt	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ trên 3 năm đến 7 năm	Tù từ trên 7 năm đến 15 năm
Số lượng	16	3	37	64	33	13

(Nguồn Tòa án nhân dân tối cao)

Theo thống kê về loại hình phạt áp dụng với người phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là mua dâm người chưa thành niên) trong thời gian qua cho thấy hình phạt tiền (hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 256 BLHS năm 1999 nay là khoản 4 Điều 329 BLHS 2015) đã được áp dụng nhưng trong vòng 10 năm số lượng còn rất hạn chế. Hình phạt chính được áp dụng nhiều nhất là phạt tù từ 3 năm trở xuống (64 trường hợp trên tổng số 150 bị cáo, chiếm 42.7%), hình phạt được áp dụng nhiều thứ hai là án treo (37/150 bị cáo, chiếm 24.6%), phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (33/150 bị cáo, chiếm 22%), hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm cũng được áp dụng với 13 bị cáo, chiếm 8.7%; cải tạo không giam giữ chỉ có 3/150 bị cáo, chiếm 2%

Theo quy định tại Điều 30 BLHS, “*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó*”. Quyết định hình phạt là việc Tòa án lựa chọn hình phạt, mức hình phạt buộc người phạm tội phải chấp hành tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phải tuân theo các quy định của BLHS. Chỉ khi quyết định hình phạt đúng, việc truy cứu trách nhiệm hình sự, định tội danh mới thực sự có ý nghĩa. Trong những năm qua, các cơ quan tiến hành tố tụng khi xét xử tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là mua dâm người chưa thành niên) luôn có sự cẩn trọng, xem xét kỹ các tình tiết phạm tội, nhân thân người phạm tội và các yếu tố có liên quan khác theo quy định của pháp luật. Nhìn chung, khi định khung hình phạt và quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và triệt để các quy định của pháp luật, đảm bảo tính đúng đắn, khách quan và khoa học.

Ví dụ: Theo bản án hình sự sơ thẩm số 48/2012/HSST thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận ngày 28/3/2012: khoảng 21h ngày 06/4/2011, Nguyễn Hữu Thuận là chủ quán cà phê Thủy Diệu và Nguyễn Xuân Hòa, Nguyễn Quốc Thắng là người làm thuê cho Thuận đã có hành vi dùng quán cà phê do Thuận làm chủ để cho anh Nguyễn Danh Nghĩa thực hiện hành vi mua bán dâm với Nguyễn Lê Kim Tuyết (sinh ngày 20/01/1995) và Nguyễn Nhã thực hiện hành vi mua bán dâm với Nguyễn Thị Ngọc Ánh tại phòng số 03 và phòng số 01 của quán để thu lợi thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Hành vi nêu trên do bị cáo Nguyễn Hữu Thuận, Nguyễn Quốc Thắng, Nguyễn Xuân Hòa phạm tội “*Chứa mại dâm*”; bị cáo Nguyễn Danh Nghĩa phạm tội “*Mua dâm người chưa thành niên*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 254, Điều 33, Điều 45; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Hữu Thuận 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/4/2011 đến ngày 04/8/2011. Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 254; Điều 33; Điều 45; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999 xử phạt Nguyễn Quốc Thắng 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2011. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 254; Điều 33; Điều 45; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 74 BLHS xử phạt Nguyễn Xuân Hòa 15 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2011. Áp

dụng khoản 1 Điều 256; Điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS; Nghị quyết số 01/2007/HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán TANDTC xử phạt Nguyễn Danh Nghĩa 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Bản án không có kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp này, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, nhân thân bị cáo, ta thấy rằng Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã tuyên án, đưa ra hình phạt hợp lý với các bị cáo.

Tuy nhiên trong thực tiễn xét xử, vẫn còn tồn tại những bản án phải đưa ra xét xử nhiều lần, lên đến cấp phúc thẩm. Điều đó cho thấy, một vài trường hợp, khi quyết định hình phạt áp dụng, Tòa án còn chưa cân nhắc đúng các tình tiết. Nguyên nhân chủ yếu của những sai sót này là do các Thẩm phán chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án dẫn đến bỏ sót một số tình tiết thuộc về nhân thân có ý nghĩa tăng nặng hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ví dụ: Đoàn Thị Hưng, Đoàn Thị Bích (hai chị em ruột) mở quán karaoke và có phòng trọ cho khách ngủ, nghỉ khi có nhu cầu. Ngày 23/12/2014, Nguyễn Thị Hiền sinh ngày 17/8/1999 đến thuê phòng trọ nghỉ lại qua đêm, sau khi tìm hiểu biết Hiền đang bỏ nhà đi lang thang thì Đoàn Thị Bích đến gặp Hiền và rủ Hiền ở lại quán của Hưng phục vụ bán bia cho khách và khi khách có nhu cầu thì bán dâm cho khách, mua dâm 1 lần là 200.000 đồng, qua đêm là 600.000 đồng, tiền thu của khách chia theo tỉ lệ Hưng 50%, Hiền 50%. Khoảng 15h ngày 21/01/2015 Phạm Văn Hiếu sinh năm 1986 đến gặp Hưng để mua dâm và được Hưng dẫn tới gặp Hiền. Hiếu đeo bao cao su vào dương vật và quan hệ tình dục với Hiền. Đoàn Thị Hưng và Đoàn Thị Bích thu 2 lần lấy 400.000 đồng của Nguyễn Văn Thiên sinh năm 1987 để Thiên quan hệ tình dục với Hiền. Trong khoảng thời gian từ 24/12/2014 đến 04/02/2015 Đoàn Thị Hưng và Đoàn Thị Bích đã thu tiền của khách mua dâm để Nguyễn Thị Hiền bán dâm khoảng 35 đến 40 lần tại các dãy phòng trọ của Đoàn Thị Hưng. Tính đến ngày Phạm Văn Hiếu mua dâm



Nguyễn Thị Hiền, Hiền mới 15 năm 5 tháng 5 ngày tuổi. Tính đến ngày Nguyễn Văn Thiên mua dâm Nguyễn Thị Hiền, Hiền mới 15 năm 5 tháng 15 ngày tuổi. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2015/HSST ngày 28/12/2015 tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hưng, Đoàn Thị Bích phạm tội “*Chứa mại dâm*”, bị cáo Phạm Văn Hiếu, Nguyễn Văn Thiên phạm tội “*Mua dâm người chưa thành niên*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 254, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 đối với các bị cáo Đoàn Thị Hưng, Đoàn Thị Bích, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo Đoàn Thị Hưng xử phạt Đoàn Thị Hưng và Đoàn Thị Bích 12 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn Thiên, Phạm Văn Hiếu, áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 đối với Nguyễn Văn Thiên xử phạt Phạm Văn Hiếu 24 tháng tù, Nguyễn Văn Thiên 36 tháng tù.

Tất cả các bị cáo đều có kháng cáo, tuy nhiên sau đó Đoàn Thị Hưng, Đoàn Thị Bích và Nguyễn Văn Thiên rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Đối với bị cáo Phạm Văn Hiếu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ra bản án hình sự phúc thẩm số 148/2016/HSPT ngày 12/4/2016 đã chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, tuyên bố Phạm Văn Hiếu phạm tội “*Mua dâm người chưa thành niên*” áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 256; điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 BLHS 1999 xử phạt Phạm Văn Hiếu 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng. Bản án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên mức hình phạt thấp hơn rất nhiều so với hình phạt do Tòa án tỉnh Quảng Bình tuyên tại bản án sơ thẩm.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Từ những nghiên cứu trên có thể thấy rằng, vấn đề định tội danh và quyết định hình phạt về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua

dâm người chưa thành niên) có ý nghĩa hết sức to lớn cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn. Để có được những quyết định chính xác và đúng pháp luật khi tiến hành định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi đòi hỏi người ADPL phải nhận thức đúng đắn về mặt lý luận của việc định tội danh và quyết định hình phạt. Thực tiễn trong những năm qua hoạt động xét xử các vụ án về mua dâm người dưới 18 tuổi đã đạt nhiều thành quả đáng khích lệ, góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, khi xét xử các vụ án về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) vẫn còn bộc lộ những sai sót, hạn chế khi định tội danh và quyết định hình phạt. Chính vì vậy, cần phải kịp thời khắc phục những sai sót, hạn chế đó đồng thời đề xuất hoàn thiện pháp luật và đưa ra một số giải pháp nhằm giải quyết các vụ án một cách có hiệu quả cao nhất đáp ứng được những yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về trật tự công cộng, về mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng.

## CHƯƠNG 3

### CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI MUA DÂM NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

#### 3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tội mua dâm người dưới 18 tuổi

Phân tích các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên), mà đặc biệt là từ khi BLHS năm 2015 có hiệu lực đến nay, bên cạnh những ưu điểm, những thuận lợi cho việc áp dụng Điều 329 BLHS vẫn còn một số điều chưa phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này, tác giả xin đưa ra một vài điểm như:

##### 3.1.1. Về tiêu đề tội danh

Để đảm bảo tính thống nhất với các quy định về tội phạm xâm phạm tự do ý chí tình dục được quy định tại Chương xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm đồng thời đạt được sự khái quát cao, chính xác, cụ thể hơn từ tiêu đề của điều luật, người viết cho rằng nên quy định cụ thể tội danh thành: *“Tội mua dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”*

##### 3.1.2. Hoàn thiện khái niệm tội mua dâm người dưới 18 tuổi

Như phần trình bày tại mục 1.1.2. Khái niệm tội mua dâm người dưới 18 tuổi: *“Tội mua dâm người dưới 18 tuổi là hành vi của người từ đủ 18 tuổi trở lên thỏa thuận dùng tài sản trả trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua trung gian, kẻ môi giới để được giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người bán dâm từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, xâm phạm đến trật tự công cộng”*.

Nghiên cứu thực tiễn xét xử tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) từ năm 2008 đến năm 2017 cho thấy rằng: Viện kiểm sát chỉ truy tố và Tòa án chỉ xét xử những trường hợp mua dâm người chưa thành niên đã có việc thực hiện hành vi giao cấu. Trong trường hợp mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người

chưa thành niên) bị bắt quả tang nhưng chưa thực hiện hành vi giao cấu, Viện kiểm sát sẽ không truy tố, Tòa án sẽ không xét xử. Việc này được lý giải rằng người dưới 18 tuổi (người chưa thành niên) chưa bị xâm phạm tình dục, chưa có hành vi giao cấu trên thực tế. Theo tác giả, xử lý như vậy là chưa hợp lý. Vì như các phân tích ở trên, tội phạm này có cấu thành hình thức vì vậy chỉ cần có sự thỏa thuận trả tiền hoặc lợi ích vật chất nào đó (nhằm) để giao cấu, nay theo BLHS 2015 bổ sung thêm “*thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*” với người dưới 18 tuổi, mặc dù chưa thực hiện được hành vi nhưng rõ ràng người mua dâm đã có sự thỏa thuận mua dâm, đó đã là hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội.

### ***3.1.3. Xác định cụ thể đối tượng của tội phạm***

Tại điều khoản cơ bản của điều luật (khoản 1) nên xác định rõ đối tượng của tội phạm là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi cho chặt chẽ, phù hợp với quy định tại các khung hình phạt tăng nặng đồng thời tạo điều kiện cho các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng quy định một cách thuận lợi thay vì quy định chung là dưới 18 tuổi như hiện nay.

### ***3.1.4. Xây dựng khái niệm***

Cần đưa ra khái niệm hoặc có hướng dẫn chính thức về giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với các tội xâm phạm tự do ý chí về quan hệ tình dục (hiếp dâm, hiếp dâm người dưới 16 tuổi, cưỡng dâm, cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi...) tại chương XIV các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người nói chung và tội mua dâm người dưới 18 tuổi tại Điều 329 chương XXI các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nói riêng.

### ***3.1.5. Hoàn thiện quy định về phương tiện mua dâm người dưới 18 tuổi***

Khoản 1 Điều 329 BLHS tuy không quy định phương tiện phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi, nhưng căn cứ vào Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 14 tháng 3 năm 2003 thì phương tiện phạm tội mua dâm

người chưa thành niên là “*tiền hoặc lợi ích vật chất khác*” . Tuy nhiên, thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này cho thấy, phương tiện phạm tội mua dâm người dưới 18 tuổi được xác định bao gồm: Tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ, các giấy tờ có giá trị thanh toán khác hoặc đồ vật, các quyền về tài sản (tài sản theo phân tích tại mục 2.2.2. Mặt khách quan của tội mua dâm người dưới 18 tuổi ở trên). Vì vậy, cần quy định rõ trong khoản 1 Điều 329 BLHS phương tiện phạm tội của tội mua dâm người chưa thành niên là tài sản theo khái niệm tài sản tại Điều 105 BLDS năm 2015.

### ***3.1.6. Thay đổi việc sắp xếp chương***

Quy định tội mua dâm người dưới 18 tuổi là tội phạm trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. “Mua dâm” và “bán dâm” là hiện tượng tiêu cực, là tệ nạn xã hội có ảnh hưởng tới trật tự an toàn công cộng. Trường hợp mua dâm thông thường, người mua dâm bị xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh phòng chống mại dâm năm 2003: “*Người mua dâm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền*”. Đây là loại chế tài mang tính chất giáo dục, thuyết phục. Tuy nhiên trong trường hợp mua dâm người dưới 18 tuổi thì người mua dâm là tội phạm và phải chịu hình phạt theo quy định của BLHS. Bởi đối tượng bán dâm ở đây đặc biệt hơn – người chưa phát triển hoàn thiện về tâm, sinh lý, thể chất, nhận thức. Do đó, khi chấp nhận việc bán dâm họ còn chưa nhận thức được hậu quả xảy ra với mình. Cùng với đó, theo ý kiến của tác giả, mặc dù tội phạm này xâm phạm tới trật tự công cộng nhưng hành vi này gây ra hậu quả đối với người dưới 18 tuổi là nghiêm trọng hơn, trực tiếp xâm hại tới sức khỏe, tính mạng của người bán dâm ở độ tuổi này. Do đó, theo quan điểm người viết, nên quy định tội mua dâm người dưới 18 tuổi trong nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.

### ***3.1.7. Hoàn thiện quy định tình tiết định khung tăng nặng***

Hoàn thiện quy định tình tiết định khung tăng nặng để không bỏ lọt những trường hợp phạm tội nguy hiểm như: mua dâm thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và mua dâm làm nạn nhân chết mà còn bảo đảm sự thống nhất với quy định trong các điều luật khác của BLHS như Điều 141, Điều 142,..., cần bổ sung thêm tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm vào khoản 2 Điều 329, tình tiết tăng nặng định khung mua dâm làm nạn nhân chết vào khoản 3 Điều 329, bổ sung các quy định mua dâm thuộc trường hợp có tính chất loạn luân.

### ***3.1.8. Thực hiện rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về phòng, chống mại dâm***

Rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về phòng, chống mại dâm đặc biệt là đối với đối tượng bán dâm là người dưới 18 tuổi. Đặc biệt các vấn đề liên quan đến việc xây dựng hoạt động can thiệp giảm hại, phòng, chống HIV/AIDS và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm. Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật về phòng ngừa mại dâm, đảm bảo tính nhất quán và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về công tác này. Tổ chức nghiên cứu, khảo sát tình hình hoạt động tội phạm liên quan đến mại dâm và tìm hiểu chính sách pháp luật tại một số nước có nhiều nạn nhân là người Việt Nam bị mua bán để xác định cơ quan đầu mối và cơ chế phối hợp trong trao đổi thông tin, giải quyết vụ việc liên quan đến mại dâm, giải cứu và hồi hương nạn nhân, bắt giữ tội phạm trong các vụ việc mua bán người vì mục đích mại dâm.

## **3.2. Các giải pháp khác**

### ***3.2.1. Giải pháp về quản lý an ninh, trật tự***

Một trong những biện pháp phòng ngừa hữu hiệu nhằm hạn chế, tiến tới loại trừ nguyên nhân và điều kiện dẫn đến mại dâm chính là tăng cường công tác quản lý về an ninh, trật tự không chỉ trong nội địa mà cả khu vực biên giới, cửa khẩu và trên biển. Để tăng cường hơn nữa công tác quản lý về

an ninh, trật tự, xác định cần phải: Theo dõi chặt chẽ nhân khẩu, hộ khẩu ở địa bàn dân cư thông qua công tác hộ tịch, hộ khẩu; tăng cường kiểm tra nhân khẩu ở địa bàn; giám sát chặt chẽ sự biến động dân cư trên địa bàn thông qua chế độ đăng ký tạm trú, tạm vắng; giám sát chặt chẽ các đối tượng có tiền án, tiền sự và các đối tượng có nghi vấn khác trên địa bàn.

Tăng cường công tác kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm; quy định cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Thực hiện tốt Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/12/2011 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; Quyết định số Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020; các nghị quyết liên tịch, kế hoạch phối hợp giữa các ngành, các cấp về công tác phòng, chống tội phạm. Đẩy mạnh công tác xây dựng mô hình, nhân điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình tổ chức quần chúng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự ngay từ gia đình, cộng đồng dân cư, trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhà trường; thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình có hiệu quả cao, nghiên cứu xây dựng những mô hình mới phù hợp với tình hình đặc điểm từng địa bàn. Tổ chức cho nhân dân, cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên ký cam kết xây dựng khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự”. Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, có chính sách thỏa đáng đối với những trường hợp bị thương, hy sinh hoặc thiệt hại về tài sản khi tham gia phòng, chống tội phạm.

Lồng ghép công tác quản lý về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm với các chương trình phát triển kinh tế-xã hội để góp phần hạn chế, tiến tới loại trừ nguyên nhân và điều kiện của tình trạng mại dâm là phải phát triển

kinh tế-xã hội, thực hiện có hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo, chính sách việc làm... nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Theo đó, cần xác định việc giải quyết vấn đề mại dâm là một trong những mục tiêu ưu tiên của các chương trình phát triển kinh tế-xã hội (chương trình xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ tín dụng cho các hộ gia đình khó khăn để phát triển kinh tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chương trình phòng, chống tội phạm). Trên tinh thần đó, cần tăng cường các biện pháp truyền thông phòng ngừa, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông của Nhà nước với việc huy động nguồn lực, khuyến khích công đồng tham gia truyền thông, đảm bảo an ninh trật tự phòng, chống mại dâm cũng như hỗ trợ, tạo điều kiện cho người bán dâm thay đổi việc làm có thu nhập chính đáng, ổn định đời sống hòa nhập với cộng đồng. Quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức mại dâm, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động này nhằm phát hiện, ngăn chặn các hành vi bạo lực, xâm phạm các quyền cơ bản của người bán dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

### ***3.2.2. Giải pháp nâng cao năng lực của cán bộ áp dụng pháp luật***

Hoạt động ADPL là lĩnh vực hoạt động đặc thù chỉ do cơ quan nhà nước hay nhà chức trách có thẩm quyền thực hiện. Dù là cơ quan nhà nước hay nhà chức trách có thẩm quyền thì cũng đều phải thông qua những cá nhân con người cụ thể. Vì vậy để bảo đảm chất lượng của hoạt động ADPL hình sự của Tòa án, việc đổi mới công tác tổ chức, cán bộ, nâng cao ý thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ năng lực chuyên môn của thẩm phán, hội thẩm nhân dân có ý nghĩa hết sức quan trọng.

*Đối với TAND:* chủ thể chủ yếu và trực tiếp ADPL hình sự của Tòa án nhân dân là Hội đồng xét xử. Trình độ tri thức, hiểu biết pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ của thẩm phán là yếu tố trực tiếp quyết định đến chất lượng ADPL hình sự của Tòa án. Vì vậy cần phải tập trung xây dựng đội ngũ thẩm phán xét xử án hình sự có chuyên môn hóa cao, là những chuyên gia giỏi cả về lý



luận và thực tiễn (có thể chuyên môn hóa theo nhóm tội danh của BLHS). Quá trình tuyển chọn này phải được sàng lọc và chứng minh từ thực tế xét xử, từ chất lượng các bản án hình sự đã xét xử, được sự đánh giá cao của đồng nghiệp, cấp trên và kể cả cơ quan tố tụng khác, luật sư, hội thẩm..., kịp thời phát hiện những công chức, thẩm phán có năng khiếu, năng lực sở trường về xét xử án hình sự để giúp đỡ, bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu họ xét xử án hình sự. Việc tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm phán cần phải công khai, minh bạch, nghiêm ngặt, khắt khe và cạnh tranh. Cho phép tất cả mọi người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, tự do nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn, để đảm bảo tuyển chọn được Thẩm phán có tri thức, bản lĩnh.

Nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ thẩm phán. Có chính sách khuyến khích thẩm phán tích cực học tập để nâng cao trình độ của mình, đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật cho đội ngũ thẩm phán và công chức Tòa án những tri thức hiểu biết về các vấn đề pháp luật nói chung, những pháp luật cụ thể liên quan đến hoạt động ADPL nói riêng, trang bị cho họ những kỹ năng ADPL, nhằm làm hình thành ở đội ngũ này tri thức pháp luật, tình cảm pháp chế và hành vi ADPL phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Tổ chức phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời đối với những vụ án bị hủy, cải sửa lớn do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử. Tìm ra nguyên nhân dẫn đến bị hủy án để không vướng phải những lỗi ấy ở các vụ án tiếp theo. Thực hiện chế độ khen thưởng bằng vật chất tương xứng với hiệu quả công tác, chất lượng, số lượng các vụ án đã xét xử hàng năm. Xây dựng các danh hiệu, như thẩm phán nhân dân, thẩm phán ưu tú... để xã hội tôn vinh những thẩm phán mẫu mực đồng thời phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ và năng lực thực tế, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm xét xử, sở trường công tác của mỗi thẩm phán đồng thời có cơ chế tạo áp lực để thẩm phán phải luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thay thế những thẩm phán không

đáp ứng được yêu cầu như: Xử oan người vô tội, xử sai tội danh, bỏ lọt tội phạm... Kỷ luật nghiêm những thẩm phán thiếu tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, dọa nạt, vòi vĩnh, đòi hỏi lộ... Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với thẩm phán và công chức Tòa án. Phát động toàn thể thẩm phán, công chức Tòa án tích cực học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện tốt lời Bác Hồ dạy: "Phụng công thủ pháp, chí công vô tư". Không chỉ có đủ năng lực trình độ mà mỗi Thẩm phán cần phải tự ý thức được rằng: Quyền lực Nhà nước là của nhân dân, nhân dân trao cho mình là để phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân. Không được sử dụng tùy tiện quyền lực ấy hoặc để tư lợi cho mình.

Tăng cường và đổi mới công tác giám sát hoạt động ADPL hình sự của Tòa án. Kịp thời thông báo công khai thông tin về kết quả ADPL trên các phương tiện thông tin đại chúng có tác dụng khích lệ, cổ vũ các chủ thể pháp luật tích cực hơn nữa trong việc phát hiện các hành vi phạm pháp, phạm tội vì nó mang lại những kết quả cụ thể thiết thực. Nó cũng có tác dụng củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào hiệu lực của bộ máy nhà nước và hiệu quả của các cơ quan thực thi, bảo vệ pháp luật, góp phần gia tăng niềm tin của nhân dân đối với pháp luật nói chung.

*Đối với Hội thẩm nhân dân:* Hội thẩm nhân dân là những thành viên của hội đồng xét xử, là những người có uy tín trong nhân dân được Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra để thay mặt nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án, là chủ thể quan trọng trong việc ADPL hình sự tại Tòa án, đặc biệt là xét xử sơ thẩm án hình sự thì quyết định của bản án chính là quyết định của các hội thẩm vì số Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử đông hơn thẩm phán mà lại biểu quyết theo đa số, thẩm phán ngang quyền với Hội thẩm. Các phán quyết sơ thẩm này không bao giờ có hiệu lực pháp luật ngay mà phải sau một thời gian nhất định, các chủ thể bị ADPL cảm thấy quyết định là phù hợp và Viện kiểm sát thấy phán quyết đã đúng pháp luật, họ không có kháng cáo, kháng nghị thì phán quyết này mới có hiệu lực pháp luật. Sau khi được bầu

làm hội thẩm, Tòa án cần tổ chức tập huấn nghiệp vụ xét xử, bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho các hội thẩm nhân dân.

Tạo điều kiện cho Hội thẩm nhân dân độc lập khi xét xử, giao việc bố trí Hội thẩm tham gia phiên tòa cho Đoàn Hội thẩm. Đoàn Hội thẩm cần có quy chế bố trí Hội thẩm lần lượt tham gia phiên tòa, nếu vì lý do không tham gia xét xử được khi đến lượt phải có văn bản báo cáo và được bố trí tham gia vào lần tiếp theo. Tránh tình trạng Hội thẩm không theo định hướng của thẩm phán khi nghị án thì ít được mời tham gia xét xử hoặc để tiết kiệm kinh phí, thời gian Tòa án bố trí cho Hội thẩm nghiên cứu hồ sơ quá ít so với yêu cầu.

*Bảo đảm nguyên tắc khi xét xử thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật* theo quy định của Hiến pháp năm 2013: "*Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, hội thẩm*". Nguyên tắc này được đảm bảo dưới các khía cạnh như:

Tòa án phải độc lập với cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, không bị giám sát, kiểm soát, lệ thuộc về mặt nhận định, tổ chức, nhân sự, kinh phí....

Độc lập từ các yếu tố khách quan tác động từ bên trong các mối quan hệ nội bộ của Tòa án. Độc lập giữa Tòa án cấp dưới với Tòa án cấp trên, độc lập trong nội bộ một Tòa án, giữa thẩm phán chủ tọa với chánh án, chánh tòa. Cần phải tách bạch giữa quan hệ hành chính với quan hệ tố tụng. Đề cao trách nhiệm của Hội đồng xét xử đối với phán quyết của mình.

Độc lập giữa các thành viên trong Hội đồng xét xử, mỗi thành viên độc lập và ngang quyền với nhau trong việc đánh giá chứng cứ và đưa ra kết luận. Độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là hai nội dung có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chỉ khi nào bảo đảm cho Thẩm phán và Hội thẩm độc lập, thì họ mới chỉ tuân theo pháp luật và ngược lại. Thẩm phán và Hội thẩm độc lập mới nâng cao được chất lượng xét xử, nâng cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Hội đồng xét xử, đúng với tính chất của hoạt động xét xử, bảo đảm khách quan đúng với diễn biến phiên tòa.

Độc lập xét xử là nguyên tắc hiến định, là cốt lõi của quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm tính tối cao của pháp luật, đảm bảo sự cân bằng và kiểm soát các quyền lực nhà nước và bảo vệ quyền con người. Việc tăng cường cơ chế giám sát của nhân dân trong hoạt động xét xử của Tòa án, của Thẩm phán thông qua việc công khai rộng rãi các phán quyết của Tòa án là nhu cầu thiết thực. Điều đặc biệt quan trọng để đạt được mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là phải nhận thức một cách toàn diện về quyền tư pháp, nâng cao vị thế của quyền tư pháp, của Tòa án, của Thẩm phán. Có như vậy, thì nguyên tắc "Khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật" mới có ý nghĩa và được bảo đảm một cách đích thực.

### ***3.2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục***

Một trong những nguyên tắc cơ bản của phòng, chống phòng chống mua dâm người dưới 18 tuổi là phòng chống tệ nạn mại dâm, là "Lấy phòng ngừa là chính, kết hợp thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về phòng, chống mại dâm với quản lý an ninh, trật tự và kiểm soát các hoạt động dễ bị lợi dụng để tổ chức hoạt động mại dâm". Cần huy động sự tham gia của các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục về hành vi tình dục an toàn, lối sống chung thủy, lành mạnh cho các nhóm dân cư. Phối hợp hoạt động tuyên truyền về phòng, chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS và phòng, chống tội phạm mua bán người nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tình dục an toàn, hạn chế nguy cơ bị mua bán, bị ép buộc làm mại dâm của người lao động khi di cư, tìm kiếm việc làm.

Xuất phát từ nguyên tắc này, biện pháp phòng ngừa mại dâm đầu tiên được cần xác định là "Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống phòng, chống mại dâm". Mục đích chính của biện pháp này là nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và cộng đồng đối với công tác phòng, chống mại dâm, làm cho mọi người tích cực

tham gia phòng ngừa, ngăn chặn mại dâm, chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người bán dâm, tạo cơ hội cho họ thay đổi công việc.

Để việc thông tin, giáo dục, truyền thông có trọng tâm, phải xác định rõ những nội dung cần được thông tin, giáo dục, truyền thông cho công chúng. Đó là: chính sách, pháp luật về phòng, chống phòng, chống mại dâm; hậu quả đối với gia đình, xã hội của tệ nạn mại dâm; biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong phòng, chống phòng, chống mại dâm; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân và cộng đồng trong phòng, chống mại dâm; chống kỳ thị, phân biệt đối xử với những nạn nhân bị mua bán, ép buộc bán dâm ... Đây là những thông tin cơ bản, quan trọng giúp cho nhân dân thấy được tác hại của mại dâm, có được những kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ mình; nắm được chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống phòng, chống mại dâm; ý thức được trách nhiệm của mình trong đấu tranh phòng, chống phòng, chống mại dâm cũng như giúp đỡ tạo cơ hội cho người bán dâm thay đổi công việc.

Để chuyển tải những nội dung nêu trên đến người dân một cách có hiệu quả nhất, thì cần phải đa dạng hoá các phương thức thông tin, giáo dục, truyền thông, đồng thời, có nhấn mạnh một số phương thức phổ biến thường gặp như: Gặp gỡ, nói chuyện trực tiếp; cung cấp tài liệu tuyên truyền; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hoá quần chúng khác; cần hướng công tác thông tin, giáo dục, truyền thông vào một số đối tượng cụ thể như: phụ nữ, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và những người sinh sống tại khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đây là những đối tượng có thể gọi là "có nguy cơ cao" dễ tham gia vào mại dâm hoặc trở thành nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm. Kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, vừa rộng rãi, vừa mở đợt tập trung, vừa tuyên truyền cá biệt; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin

đại chúng, các cuộc họp của tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị, trường học, tổ dân phố, cụm dân cư. Chú trọng hình thức tuyên truyền, vận động cá biệt đối với các đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm và tại các địa bàn trọng điểm về trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt, để bảo đảm sự chủ động trong công tác thông tin, giáo dục, truyền thông ở cơ sở, xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên về phòng, chống phòng, chống mại dâm ở cơ sở; huy động sự tham gia tích cực của các đoàn thể xã hội.

#### ***3.2.4. Giải pháp về tổ chức thực hiện phòng, chống mại dâm nói chung, phòng chống mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng có hiệu quả***

Các cấp ủy Đảng phải đưa chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, nghị quyết và chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở địa phương, đơn vị. Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Nghị quyết về công tác phòng, chống mại dâm, yêu cầu Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân cùng cấp... Ủy ban nhân dân các cấp phải đưa công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;... Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao. Đề nghị Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của các ngành và chính quyền các cấp.

Cần đưa ra các biện pháp về quản lý nhân khẩu ở địa bàn, theo dõi sự biến động dân cư, đặc biệt cần có sự giám sát, theo dõi đối với những đối tượng có tiền án, tiền sự đối với loại tội phạm này (môi giới, chứa mại

dâm...). Đối với các cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ cần có hoạt động quản lý chặt chẽ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phòng ngừa việc sử dụng các loại hình kinh doanh này để tổ chức mại dâm. Bên cạnh việc quản lý giám sát cũng cần đưa ra các giải pháp về phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo để hạn chế và loại trừ các nguy cơ đối tượng người dưới 18 tuổi bị người khác lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn mà thực hiện hành vi mua – bán dâm.

### ***3.2.5. Giải pháp về tăng cường nguồn lực, cơ sở vật chất giúp công tác phòng, chống mại dâm hiệu quả hơn***

Việc tăng cường về nguồn lực không chỉ là về số lượng đơn thuần mà còn phải tăng cường cả về chất lượng của nguồn lực. Để đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội mua dâm người dưới 18 tuổi, các tội phạm về mại dâm nói riêng với tình hình tội phạm có diễn biến phức tạp với thủ đoạn mưu mô, cách thức che giấu ngày một tinh vi hơn chúng ta cần có nguồn lực với tri thức chuyên sâu, kỹ năng phân tích và xử lý tình huống có hiệu quả triệt để. Để có được nguồn lực này cần có sự đầu tư về học tập, nghiên cứu lý luận cũng như thực tiễn cho các cơ quan, người tiến hành tố tụng đồng thời cũng có những giải pháp nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức trong quần chúng nhân dân đối với loại tội phạm này.

Tập trung kinh phí của Nhà nước để thực hiện các hoạt động trọng điểm, ưu tiên; khuyến khích sự tham gia, đóng góp nguồn lực của các doanh nghiệp cho các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm, đặc biệt là công tác dạy nghề, tạo việc làm và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm. Huy động nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế để có sự đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất, điều kiện phương tiện giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan hỗ trợ tư pháp, đặc biệt hiện nay cần trang bị máy móc, phương tiện và đào tạo cho cơ quan giám định về độ tuổi ở các tỉnh trên toàn quốc, tạo thuận lợi cho công tác xét xử.

Bên cạnh sự tăng cường về nguồn lực cho các cơ quan chuyên môn, các cơ quan tiến hành tố tụng, áp dụng pháp luật cũng như trang bị cơ sở vật chất đầy đủ hiện đại góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan chức năng có trách nhiệm cần có các biện pháp khuyến khích, huy động sự tham gia của các cá nhân, tổ chức và của cả xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm.

### ***3.2.6. Giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế***

Tăng cường hợp tác quốc tế, chú trọng hợp tác với các nước láng giềng trong công tác phòng, chống mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm. Thực hiện các nghiên cứu nhằm đánh giá tác động của mại dâm trong phát triển kinh tế - xã hội, học tập, áp dụng các mô hình hiệu quả của quốc tế trong phòng ngừa mại dâm, đặc biệt là mại dâm đối với người dưới 18 tuổi.

Nghiên cứu, phân tích, đánh giá quy định của các quốc gia có tính chất tương đồng về mua dâm người dưới 18 tuổi, tiếp thu những nội dung tiên bộ, phù hợp đồng thời cùng với nghiên cứu, phân tích, đánh giá quy định của các quốc gia không có tính chất tương đồng (không hình sự hóa mại dâm tuy nhiên cũng không quy định hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi là tội phạm mà chỉ quy định độ tuổi của người bán dâm) để thấy được cách thức quản lý của các quốc gia này thông qua đó đưa ra được những giải pháp quản lý cũng như các biện pháp phòng, chống mại dâm nói chung; phòng, chống mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng.

Trong những năm gần đây, vấn nạn buôn bán người, buôn bán trẻ em qua biên giới để làm gái mại dâm đang là điểm nóng nhức nhối trong toàn xã hội. Do đó việc ký kết các hiệp định hợp tác phòng, chống tội phạm với các quốc gia đang là điểm nóng, các quốc gia có chung biên giới là điểm điều đáng quan tâm. Các vấn đề về dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù; phối hợp điều tra, truy nã tội phạm; tăng cường trao đổi thông tin, giúp đỡ lẫn nhau... trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội phạm về mại dâm, tội phạm về mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng.



### **Kết luận chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên), chúng tôi đã đưa ra các biện pháp bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên). Trên đây là những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả việc ADPL hình sự trong việc giải quyết các vụ án về tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên). Các cơ quan tiến hành tố tụng cần tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, chính xác và hiệu quả các giải pháp nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố và xét xử để giải quyết kịp thời, chính xác, phù hợp và đúng pháp luật các vụ án nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống các tội phạm trật tự công cộng nói chung, tội mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng.

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: ***“Tội mua dâm người dưới 18 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam”*** cho phép chúng tôi đưa ra một số kết luận chung như sau:

Trong những năm gần đây, tội phạm về trật tự công cộng nói chung và tội mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng trở thành vấn đề nhức nhối trong xã hội. Chúng đang là mối hiểm họa đối với từng gia đình, cộng đồng và xã hội, hậu quả do hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi gây ra ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng đến đạo đức, văn hóa, lối sống của xã hội, làm tổn hại đến sức khỏe của người dưới 18 tuổi – lứa tuổi chưa phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như chưa có đầy đủ nhận thức về hành vi cần được quan tâm, chăm sóc và có những bảo vệ đặc biệt riêng, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm, đe dọa sự ổn định, phồn vinh và trường tồn của dân tộc.

Phòng chống, đấu tranh với tội phạm về trật tự công cộng là một vấn đề quan trọng, phức tạp và mang tính lâu dài. Đó không chỉ là vấn đề của một tổ chức, đoàn thể hay cá nhân mà của toàn xã hội. Nó liên quan đến nhiều chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với tội phạm này là yêu cầu cấp bách đối với mỗi cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và toàn xã hội.

Có thể nhận thấy, người dưới 18 tuổi là người đang ở lứa tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, về tâm sinh lý, khả năng nhận thức pháp luật và điều khiển hành vi còn hạn chế, dễ bị ảnh hưởng do tác động từ những điều kiện bên ngoài, lại rất dễ là đối tượng tác động của tội phạm. Do đó, việc nghiên cứu các dấu hiệu cấu thành tội phạm trong nhóm tội xâm phạm tình dục với người dưới 18 tuổi nói chung là một việc làm hết sức cần thiết để phòng ngừa và phòng chống hành vi phạm tội, răn đe kẻ phạm tội, đồng thời bảo vệ được đối tượng đặc biệt này. Thông qua nghiên cứu, khóa luận đã đạt được kết quả: khái quát được lịch sử lập pháp đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi (trước đây là tội mua dâm người chưa thành niên) từ khi pháp luật hình sự Việt Nam chưa được pháp điển hóa tới khi có BLHS năm 1985,

BLHS năm 1999 và hiện nay là BLHS năm 2015 qua đó có cái nhìn toàn diện về chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với loại tội phạm này. Kết hợp với việc tham khảo một số khái niệm, định nghĩa của một số nhà khoa học, tác giả đã đưa ra được các khái niệm: mua dâm, mua dâm người dưới 18 tuổi. Việc nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản, chung nhất của tội mua dâm người dưới 18 tuổi, là tiền đề để chúng ta tiến đến nghiên cứu hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi khi so sánh với những tội phạm xâm phạm tự do ý chí tình dục có tính chất tương đồng đồng thời tìm hiểu quy định của một số quốc gia trên thế giới về hành vi, về tội phạm này. Nhằm góp phần cho công tác thực tiễn cũng như nghiên cứu lý luận, luận văn đã phân tích khái quát những nội dung cơ bản trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với tội mua dâm người dưới 18 tuổi. Luận văn cũng đã đưa ra những đề xuất về phương hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật cũng như phương hướng nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua dâm người dưới 18 tuổi. Trong khuôn khổ luận văn, những giải pháp được đề cập tương đối cụ thể, tuy chưa toàn diện nhưng là những vấn đề cơ bản và cần thiết để giúp cho các cơ quan giải quyết tội phạm một cách kịp thời, đúng người, đúng tội, cũng như trên cơ sở nguyên tắc nhân đạo của pháp luật Hình sự, hướng tới mục tiêu giảm thiểu các tội về trật tự công cộng nói chung, tội phạm mua dâm người dưới 18 tuổi nói riêng đúng định hướng mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Với phạm vi thời gian và điều kiện cho phép, khả năng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót và bất cập, rất mong được sự quan tâm, giúp đỡ của các chuyên gia trong lĩnh vực hình sự, của các thầy cô giáo để luận văn được hoàn thiện hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bắc bộ do Dụ (1921), *Hình luật An Nam*
2. Lê Cẩm (chủ biên) (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Lê Cẩm (chủ biên) (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội
4. Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam (1976), *Sắc luật 03/SL ngày 15/3/1976 quy định về các tội phạm và hình phạt*
5. Đại học quốc gia Hà Nội (2015), *Giáo trình LHS VN phần các tội phạm*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội
6. Đại học Luật Hà Nội (2015), *giáo trình Luật hình sự tập II*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội
7. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 24/5 của bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 của bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
9. Lê Văn Đệ (2010), *Định tội danh và quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
10. Nguyễn Ngọc Điệp và Đoàn Tấn Minh (1998), *Trường hợp các tội phạm về tham nhũng, ma túy và xâm phạm tình dục đối với người chưa thành niên*, NXB.CAND, Hà Nội
11. Đỗ Đức Hồng Hà (2010), *Tội mua dâm người chưa thành niên, lý luận và thực tiễn*, Tạp chí TAND số 10/2010
12. Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2011), *Hoàn thiện pháp luật về tội mua dâm người chưa thành niên*, tạp chí nghiên cứu lập pháp số 23/2011
13. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2007), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
14. Nguyễn Việt Khánh Hòa (2009), luận văn thạc sĩ luật học, *Tội mua dâm người chưa thành niên theo Bộ luật Hình sự Việt nam năm 1999 – những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội

15. Học Viện Cảnh sát nhân dân (2012), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phân các tội phạm*, tập II, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội
16. Hội đồng Chính phủ (1961), *Thông tư số 121/CP ngày 9/8/1961 của HĐCP hướng dẫn cụ thể việc thi hành Nghị quyết số 49-NQ/TVQH ngày 20/6/1961*, Hà Nội
17. Hội đồng thẩm phán TANDTC (2006), Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, Hà Nội
18. Nam bộ (1912), *Hình luật pháp tu chính*
19. Cao Thị Oanh (2013), *Kỹ thuật lập pháp của Bộ luật Hình sự Việt Nam một số hạn chế và kiến nghị*, Nghề luật, Học viện Tư pháp.
20. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - Phân các tội phạm (tập IX) Các tội phạm về an toàn trật tự công cộng*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
21. Đinh Văn Quế (2001), *Tìm hiểu về hình phạt và quyết định hình phạt trong pháp luật hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Quốc hội (2015), *Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về thi hành Bộ luật hình sự*, Hà Nội
23. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự*, Hà Nội.
24. Quốc hội (1985), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội
25. Quốc hội (1989, 1991, 1992, 1997) *Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội
26. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
27. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
28. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
29. Quốc hội (2017), *Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
30. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng Hình sự*, Hà Nội.
31. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*, Hà Nội.
32. Quốc hội (2001), *Hiến pháp*, Hà Nội.
33. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội.
34. Quốc hội (1999), *Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999 về thi hành Bộ luật hình sự*, Hà Nội

35. Quốc hội (2017), Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Nghị quyết về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14
36. Sắc lệnh số 47/SL ngày 10/10/1945 của Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hoà
37. Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/4/1946
38. Sắc luật số 026TT-SLU ngày 20/12/1972
39. Hồ Sỹ Sơn (2008), *Hoàn thiện một số quy định về hình phạt và quyết định hình phạt của BLHS năm 1999 nhằm đảm bảo hơn nữa nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự*, Luật học.
40. Hồ Sỹ Sơn (2009), *Nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
41. Hồ Sỹ Sơn (2010), *Khái niệm, bản chất, nội dung và giới hạn của trách nhiệm hình sự*, Viện Nhà nước và Pháp luật.
42. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội
43. Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 05-CP ngày 29/01/1993 về ngăn chặn và chống tệ nạn mại dâm
44. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ (1998), *Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT ngày 01/01/1998 “Sửa đổi và bổ sung một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1985”*
45. Tòa án nhân dân tối cao, *Báo cáo số liệu năm 2008 - 2017, 2018*, Hà Nội.
46. Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an (2000), *Thông tư liên tịch 01/2000/TTLT-TANDTC-BTP-BCA ngày 12/6/2000 hướng dẫn thi hành mục 3 Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999 về thi hành Bộ luật hình sự, và Nghị quyết 229/2000/NQ-UBTVQH10 ngày 28/01/2000 của UBTVQH*, Hà Nội
47. Trung bộ do Dự (1933), *Hình luật Hoàng Việt*
48. Từ điển Bách khoa Công an nhân dân (1996), Nxb Đà Nẵng và Trung tâm từ điển học, tr.583.
49. Nxb Công an nhân dân (2005), *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân*.

50. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2003), *Pháp lệnh 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 14/3/2003 về phòng, chống mại dâm thì mại dâm*
51. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2000), *Nghị quyết 229/2000/NQ-UBTVQH10 ngày 28/01/2000 về việc triển khai thực hiện mục 3 Nghị quyết của Quốc hội “Về việc thi hành Bộ luật Hình sự”*, Hà Nội
52. Phùng Thế Vắc, Trần Văn Luyện, Phạm Thanh Bình, Nguyễn Đức Mai, Nguyễn Sỹ Đại, Nguyễn Mai Bộ (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 1999*, NXB. CAND, Hà Nội.
53. Võ Khánh Vinh (2013), *Lý luận chung về định tội danh*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
54. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2014), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
55. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2014), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
56. Võ Khánh Vinh (2002), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
57. <http://khampha.vn/tin-quoc-te/su-that-ve-cong-nghiep-tinh-duc-thai-lan-c5a50356.html>
58. [http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2013/08/130802\\_prostitution\\_laws\\_world](http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2013/08/130802_prostitution_laws_world)
59. <https://baomoi.com/1-037-em-gai-tu-13-den-16-tuoi-bi-xam-hai-tinh-duc-nam-2016/c/21866964.epi>
60. <https://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/cuoc-song-do-day/gai-mai-dam-bangladesh-vo-beo-bang-thuoc-tang-trong-gia-suc-3622186.html>
61. [https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1ch\\_khoa\\_to%C3%A0n\\_th%C6%B0](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1ch_khoa_to%C3%A0n_th%C6%B0)
62. <http://luatviet.co/giao-cau-dong-tinh-voi-tre-em-muc-xu-phat-nhu-the-nao/n20160925120522466.html>
63. <http://khampha.vn/tin-quoc-te/su-that-ve-cong-nghiep-tinh-duc-thai-lan-c5a50356.html>
64. *550 thuật ngữ chủ yếu trong pháp luật hình sự Việt Nam*